



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 11

Ngày 21/7/2021



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

<i>Trong số này:</i>	<i>Trang</i>
MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý	1
Kinh tế thế giới	1
Kinh tế trong nước	2
Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật	3
THÔNG TIN NÔNG SẢN	4
Công nghiệp hóa nền nông nghiệp, khẳng định thương hiệu nông sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế	4
Cơ hội để doanh nghiệp xuất khẩu trái cây tươi và sản phẩm chế biến từ trái cây tiếp cận hệ thống phân phối của Hàn Quốc	8
THÔNG TIN THỦY SẢN	9
Thị trường xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 theo số liệu từ hải quan	9
Mỹ tạm đánh thuế chống bán phá giá cao nhất từ trước đến nay với tôm Ấn Độ	10
THÔNG TIN CHĂN NUÔI	12
Giá heo hơi giảm mạnh về quanh mốc 60.000 đồng/kg	12
Đồng Nai đề xuất mở điểm bán thịt heo, nối lại chuỗi cung ứng cho người tiêu dùng và chăn nuôi	14
THÔNG TIN LÚA GẠO	16
Diễn biến thị trường lúa gạo: Hoạt động giao dịch lúa gạo diễn ra trầm lắng	16
THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP	18
Tổng quan thị trường phân bón tháng 6/2021 và dự báo	18
Không mua phân bón tích trữ tạo thời cơ cho việc tăng giá	20
THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI	21
Trà Vinh: Đưa các mặt hàng đặc sản lên sàn thương mại điện tử	21
Việt Nam giới thiệu các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư từ Singapore	22
THÔNG TIN GIAO THƯƠNG	23
THÔNG TIN CẢNH GIÁC	26
Vẫn còn hiện tượng bất thường trong nhập khẩu đường vào Việt Nam	26
THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM	27
Khuyến cáo các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong mùa nắng nóng và bão, lũ năm 2021	27
GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG	28
Giá cả trong tỉnh	28

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Đà phục hồi của Trung Quốc đang chững lại

Triển vọng kinh tế Trung Quốc đã bị thay đổi và có một dấu hiệu đưa ra cảnh báo vào ngày 8/7 vừa qua, khi Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) cắt giảm lượng tiền mặt. Đại diện PBoC cho biết, sự kiện này không phải là một động thái kích thích mới, nhưng phạm vi rộng của việc cắt giảm lên đến 50 điểm cơ bản đối với yêu cầu tỷ lệ dự trữ của hầu hết các ngân hàng đã gây bất ngờ lớn đối với các chuyên gia kinh tế trong nước. Động thái này sẽ giải phóng khoảng 1 nghìn tỷ nhân dân tệ (154 tỷ USD) thanh khoản dài hạn.

Theo một cuộc thăm dò ý kiến của các nhà kinh tế Bloomberg, dữ liệu dự kiến cho thấy tăng trưởng trong quý thứ hai giảm xuống 8% từ mức tăng kỷ lục 18,3% trong quý đầu tiên. Các chỉ số chính về doanh số bán lẻ, sản xuất công nghiệp và đầu tư tài sản cố định đều được đặt ở mức vừa phải. Động thái nhanh chóng của PBoC đối với tỷ lệ dự trữ bắt buộc của các ngân hàng là một cách để đảm bảo các chỉ số phục hồi diễn ra ổn định và lâu dài.

Điều tồi tệ nhất của cú sốc đại dịch dường như đang ở phía sau, các nhà hoạch định chính sách giờ đây lại có thể đối mặt với những lo lắng cơ bản trước khi Covid-19 xảy ra: củng cố sự ổn định tài chính và không khuyến khích các công ty gánh quá nhiều nợ. Việc cắt giảm dự trữ cho thấy Trung Quốc có tư tưởng theo hướng ôn hòa chứ không phải “điều hậu”. Tuy nhiên, hiện nay ở trong nước, doanh số bán lẻ vẫn ở mức thấp mặc dù các chuyên gia kinh tế cho rằng dịch bệnh đã phần nào được kiểm soát. Theo Bloomberg Economics, có khả năng doanh số bán hàng bị chậm lại trong tháng 6 là do tâm lý bị đè nặng bởi các biện pháp kiểm soát nhằm ngăn chặn sự bùng phát lẻ tẻ của vi rút.

Mặc dù, các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn đang tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của PBoC, nhưng vẫn không có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy một sự thay đổi ưu tiên trong cách tiếp cận với các gói hỗ trợ của Chính phủ, vốn được coi là rất có kỷ luật mà các nhà chức trách Trung Quốc đã thực hiện kể từ khi cuộc khủng hoảng bắt đầu. Ông Bruce Pang, Trưởng bộ phận nghiên cứu chiến lược và vĩ mô tại China Renaissance Securities Hong Kong cho biết, việc cắt giảm dự trữ bắt buộc một phần là để “quản lý kỳ vọng” trước dữ liệu kinh tế quý II được công bố trong tuần này. Bên cạnh đó, chương trình cải cách của Trung Quốc đang bị trì hoãn, thuế quan và các biện pháp hạn chế thương mại khác đang cản trở khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu và các công nghệ tiên tiến. Đồng thời, các biện pháp kích thích nhằm hỗ trợ Covid đã nâng con số nợ công lên mức kỷ lục mới.

FAO và OECD dự báo giá các mặt hàng lương thực chính sẽ giảm trong thập kỷ tới

Ngày 5/7, Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) và Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) đã công bố báo cáo Triển vọng Nông nghiệp giai đoạn 2021-2030, trong đó dự báo rằng giá các mặt hàng lương thực chính sẽ giảm trong thập kỷ tới sau khi tăng đột biến trong năm 2020.

Nguyên nhân là do năng suất của các nông trại tăng mạnh trong khi nhu cầu tiêu dùng của Trung Quốc, nước đông dân nhất thế giới, duy trì ổn định. Theo báo cáo, giá các mặt hàng nông sản đã tăng mạnh kể từ năm 2020 do Trung Quốc tăng mạnh nhập khẩu và kho dự trữ.

Trên cơ sở này, FAO đưa ra dự báo chi phí của các nhà nhập khẩu lương thực bật tăng trong năm nay. Tuy nhiên, giá của hầu hết các mặt hàng nông sản chính sẽ giảm nhẹ theo giá thực tế trong thập kỷ tới, nghĩa là quay trở lại xu hướng dài hạn là tăng sản lượng tỷ lệ thuận với quy mô dân số thế giới. Cũng theo báo cáo, nhu cầu tiêu thụ của Trung Quốc sẽ vẫn là động lực chính để thúc đẩy thị trường nông sản và thực phẩm toàn cầu, đặc biệt là nhu cầu tiêu thụ về thịt và cá. Tuy nhiên, báo cáo đánh giá rằng nhu cầu này sẽ tăng chậm hơn so với thập kỷ trước.

Ngoài ra, các chuyên gia của FAO và OECD cũng dự báo rằng phát thải của ngành nông nghiệp sẽ tăng lên và chủ yếu là từ lĩnh vực chăn nuôi. Phát thải khí nhà kính (GHG) của ngành này được dự báo sẽ tăng 4% trong 10 năm tới, trong đó lượng khí thải do các trang trại chăn nuôi thải ra chiếm hơn 80%. Hai tổ chức trên khuyến cáo các nước cần có thêm nhiều chính sách phát triển ngành nông nghiệp phù hợp, theo hướng thân thiện với môi trường. Các chính phủ cần hỗ trợ để ngành này đóng góp hiệu quả vào việc giảm khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính trên toàn cầu theo những quy định trong Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC



Giải pháp nhằm phát triển xuất khẩu bền vững trong những tháng cuối năm

Tập trung xử lý tốt một số vấn đề ở các khu vực thị trường lớn, đặc biệt là với Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU; Xây dựng phát triển thương hiệu đối với các mặt hàng có thế mạnh của các tỉnh; đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành xử lý tốt vấn đề về truy xuất nguồn gốc và bảo đảm chất lượng sản phẩm nông sản của Việt Nam, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của các nước.

Đây là những giải pháp cơ bản nhằm phát triển xuất khẩu bền vững trong thời gian tới được Bộ Công Thương nhấn mạnh. Trong 6 tháng đầu năm, xuất khẩu của Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao, tăng 28,4% (tăng 0,2% so với cùng kỳ 2020), tăng trưởng đồng đều ở hai nhóm hàng chính là nhóm hàng công nghiệp chế biến và nhóm hàng nông, thủy sản. Đà tăng trưởng này tập trung ở mặt hàng Việt Nam có thế mạnh, đáng chú ý, xuất khẩu hàng dệt may và da giày có sự phục hồi rõ nét trở lại với mức tăng trưởng cao trên hai con số. Đặc biệt, xuất khẩu sang EU hay sang các thị trường đối tác mới trong CPTPP tăng tích cực, chứng tỏ các doanh nghiệp của ta đã tận dụng tốt các cơ hội từ các FTA để thúc đẩy xuất khẩu.

Tuy nhiên, để phát triển xuất khẩu bền vững trong giai đoạn tới, Bộ Công Thương đã khẩn trương ban hành Quyết định số 1612/QĐ-BCT ngày 23/6/2021 về Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển xuất khẩu bền vững trong cả dài hạn, trung hạn và ngắn hạn.

Trước mắt, để phát triển xuất khẩu 6 tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, ngoài việc bám sát và khẩn trương triển khai các giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ, Bộ Công Thương cho rằng: (i) Không chỉ Bộ Công Thương mà các Bộ, ngành hữu quan cần tập trung xử lý tốt một số vấn đề ở các khu vực thị trường lớn, đặc biệt là với Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU; (ii) Các địa phương cũng tập trung xây dựng phát triển thương hiệu đối với các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh, phối hợp với các Bộ, ngành xử lý tốt vấn đề về truy xuất nguồn gốc và bảo đảm chất lượng sản phẩm nông sản của Việt Nam bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu của các nước.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 13/7/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1163/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chiến lược).

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược là “Phát triển thương mại trong nước hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, là bệ đỡ, điểm tựa vững chắc cho sản xuất trong nước ngày càng đổi mới, phát triển; Xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước và của nền kinh tế, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới”.

Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030: Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm thương mại trong nước đạt khoảng 9 - 9,5%/năm, đến năm 2030 đóng góp khoảng 15,0 - 15,5% vào GDP cả nước; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBLHH&DTDVTD) (chưa loại trừ yếu tố giá) đạt tốc độ tăng bình quân 13,0 - 13,5%/năm; TMBLHH&DTDVTD trao đổi qua các cơ sở bán lẻ hiện đại chiếm khoảng 38 - 42% TMBLHH&DTDVTD cả nền kinh tế; doanh thu thương mại điện tử chiếm khoảng 10,5 - 11% TMBLHH&DTDVTD, đạt tốc độ tăng bình quân khoảng 20 - 21%/năm. Giai đoạn 2031 - 2045: duy trì tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm thương mại trong nước đạt 8,5 - 9,0%/năm; TMBLHH&DTDVTD tăng bình quân 12,0 - 12,5%/năm; doanh thu thương mại điện tử tăng bình quân khoảng 12 - 13%/năm.

Định hướng thực hiện Chiến lược chung theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg: (1) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước; củng cố, thiết lập trật tự thị trường thích ứng với bối cảnh, tình hình mới; (2) Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại trong nước; (3) Thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực thương mại trong nước theo hướng đổi mới sáng tạo và số hóa, công nghệ hóa phương thức kinh doanh; Tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái toàn cầu và khu vực; (4) Phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo; (5) Xây dựng và phát triển hạ tầng thương mại trong nước đồng bộ, hiện đại và bền vững; Đặc biệt chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng thương mại khu vực nông thôn, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (6) Tập trung tháo gỡ khó khăn, xây dựng và thực hiện các chính sách để hỗ trợ hiệu quả cho các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa; (7) Hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại Việt Nam bền vững; Đẩy mạnh liên kết trong chuỗi cung ứng gắn với thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; phát triển chuỗi cung ứng các sản phẩm thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại trong nước theo hướng chuyên nghiệp; (9) Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại trong nước; (10) Đổi mới quản lý nhà nước đối với thương mại trong nước; xây dựng, nâng cao các biện pháp bảo vệ thị trường cũng như người tiêu dùng trong nước phù hợp với cam kết quốc tế.

Chiến lược cũng đã đề ra các nhóm giải pháp phát triển giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bao gồm: (1) Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế; (2) Gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong nước, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa; (3) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại; (4) Phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa; (5) Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (6) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường; (7) Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trong nước; (8) Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước; (9) Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

Công nghiệp hóa nền nông nghiệp, khẳng định thương hiệu nông sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế

Thông tin từ Bộ Công Thương cho biết, ngày 13/7/2021, tại Trụ sở Bộ Công Thương, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức Lễ Ký kết "Chương trình phối hợp về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa nền nông nghiệp Việt Nam và khẳng định thương hiệu nông sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế".

Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan đồng chủ trì Lễ Ký kết. Tham dự sự kiện còn có các Lãnh đạo hai Bộ, Lãnh đạo các đơn vị chuyên môn, Lãnh đạo một số Hiệp hội ngành hàng nông, lâm, thủy sản và các cơ quan truyền thông, báo chí.



Những kết quả bước đầu trong công tác phối hợp

Thời gian qua, nền kinh tế thế giới và Việt Nam gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... Tuy nhiên, với sự nỗ lực của các doanh nghiệp, các Hiệp hội ngành hàng trong việc tích cực mở rộng đầu tư, đẩy mạnh sản xuất, chế biến; kịp thời thay đổi, chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu; cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan, hoạt động sản xuất, xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của nước ta đã đạt những kết quả tích cực, góp phần vào sự ổn định và phát triển chung của nền kinh tế cả nước, đặc biệt đã tạo được việc làm, thu nhập cho người nông dân.

Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản năm 2020 đạt 37,4 tỷ USD, tăng 3,6% so với năm 2019 và 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 21,4 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 13,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước, tăng 27,8% so với cùng kỳ năm 2020, cao hơn so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Tại buổi làm việc, hai Bộ trưởng cũng đã đánh giá lại công tác phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong suốt thời gian qua. Công tác phối hợp giữa hai Bộ đạt được những kết quả nhất định, đóng góp vào tăng trưởng xuất khẩu của nhóm hàng nông, lâm, thủy sản nói riêng và tăng trưởng xuất khẩu của cả nước nói chung, góp phần bình ổn thị trường trong nước; đặc biệt là trong công tác phối hợp tổ chức sản xuất đáp ứng theo nhu cầu thị trường; xây dựng phương án, nội dung đàm phán mở cửa thị trường trong các Hiệp định thương mại tự do; thực hiện các biện pháp phòng vệ thương mại; phối hợp triển khai các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; tổ chức kết nối cung - cầu tiêu thụ; chống buôn lậu, kiểm tra, kiểm soát chất lượng nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp; đầu tư đồng bộ các công trình đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp...

Tuy nhiên, hiện nay, trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, việc sản xuất, chế biến, lưu thông hàng hóa nói chung và nông, lâm, thủy sản nói riêng gặp nhiều rủi ro và khó khăn, dẫn đến chi phí tăng, thời gian kéo dài làm giảm năng lực cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó là các tác động tiêu cực từ những bất ổn chính trị, xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn, xu hướng các nước tăng cường áp dụng các rào cản thương mại và kỹ thuật đối với hàng nông sản, thủy sản nhập khẩu; chi phí logistic gia tăng... Do vậy, bên cạnh các giải pháp vẫn được triển khai thực hiện như trước đây như: gia tăng hàm lượng chế biến, đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, tuân thủ quy cách đóng gói..., việc đánh giá chính xác nhu cầu, khả năng tiêu thụ nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước và của nước nhập khẩu, việc đấu tranh với các rào cản bất hợp lý của các nước nhập khẩu nhằm "vô hiệu hóa" các lợi thế ta có được từ các FTA, từ đó đề xuất và thực hiện các biện pháp, giải pháp thiết thực nhằm góp phần tiêu thụ nông, lâm, thủy sản và thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu có ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt là đối với các nông sản khi vào chính vụ thu hoạch.

Phát huy hiệu quả giải pháp phát triển sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nông lâm thủy sản

Trước tình hình nêu trên, để phát huy có hiệu quả hơn nữa các giải pháp phát triển sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trong thời gian tới, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan đã thống nhất ký kết "Chương trình phối hợp về phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa nền nông nghiệp Việt Nam và khẳng định thương hiệu nông sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế".

Cục Xuất nhập khẩu - là đầu mối của Bộ Công Thương và Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản - là đầu mối của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ cùng phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trực thuộc hai Bộ để phối hợp triển khai Chương trình này một cách hiệu quả và thực chất, đảm bảo đạt được mục tiêu chung đã đặt ra. Phát biểu khai mạc buổi lễ, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh, Công Thương và Nông nghiệp & Phát triển nông thôn là hai Ngành kinh tế quan trọng của đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ và hữu cơ với nhau, có tính phụ thuộc vào nhau rất lớn. Bộ trưởng cho biết thêm, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập với thế giới từ những tiềm năng, lợi thế của đất nước, mà Việt Nam có lợi thế về nông nghiệp nên nông nghiệp sẽ đi trước, Công Thương sẽ tiếp bước đi cùng.

Phát biểu tại lễ ký kết, Thứ trưởng Bộ Công Thương Trần Quốc Khánh cũng khẳng định, các đơn vị trực thuộc hai Bộ sẽ phối hợp chặt chẽ, tích cực và chủ động hơn nữa trong công tác chuyên môn. Theo đó, tới đây, hai Bên sẽ tập trung vào một số nhóm nhiệm vụ, gồm: Thứ nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp. Thứ trưởng khẳng định, phát triển công nghiệp hướng tới phục vụ nông nghiệp là một trong những ưu tiên hàng đầu của ngành Công Thương, góp phần cùng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, phát triển nền nông nghiệp hiện đại và dần thay đổi nền nông nghiệp truyền thống. Bộ Công Thương cam kết hợp tác toàn diện với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ khâu nghiên cứu, phát triển chế tạo đến sử dụng, đào tạo nguồn nhân lực và coi đây là thị trường lớn cho phát triển công nghiệp trong nước.

Thứ hai, thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ. Hai Bên sẽ cùng nhau cung cấp thông tin dự báo về nhu cầu thị trường nông, lâm, thủy sản trong nước và nước ngoài; chỉ đạo định hướng sản xuất các mặt hàng nông, lâm, thủy sản bảo đảm an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng trên từng khu vực thị trường. Đồng thời, phối hợp trong thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường nội địa, cân đối cung cầu các mặt hàng nông sản thiết yếu.

Thứ ba, đàm phán, tháo gỡ rào cản phi thuế quan và mở cửa thị trường. Hai Bên cũng sẽ hỗ trợ cung cấp thông tin, cảnh báo các vụ kiện ở nước ngoài đối với hàng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

Thứ tư, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu nông, lâm, thủy sản. Bộ Công Thương và Bộ Nông

ngành & Phát triển nông thôn sẽ cùng phối hợp hỗ trợ việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý theo vùng, miền cũng như theo Chương trình OCOP; Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm nông sản cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp. Bên cạnh đó, triển khai có hiệu quả Chương trình thương hiệu quốc gia để quảng bá thương hiệu sản phẩm nông sản chủ lực.

Thứ năm, đẩy mạnh quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Hai Bộ sẽ tăng cường phối hợp tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong các lĩnh vực: Kiểm dịch động thực vật (chủ yếu là thuốc bảo vệ thực vật), sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp.

Thứ sáu, phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phối hợp với Bộ Công Thương đề xuất các cơ chế, chính sách để có thể bảo tồn, phát triển ngành nghề, làng nghề một cách ổn định và bền vững. Hai Bên sẽ nỗ lực phối hợp triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách và chương trình khuyến công, khuyến nông.

Thứ bảy, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Cụ thể, phối hợp và triển khai các đề án, dự án đầu tư hạ tầng logistic, chợ đầu mối đầu giá, trung tâm thương mại nông, lâm, thủy sản để bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như công tác truy xuất nguồn gốc.

Thứ tám, điện khí hóa trong nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh phối hợp quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả hệ thống hồ chứa thủy điện quốc gia, quan trọng là phổ biến và chuyển giao áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, năng lượng tái tạo vào sản xuất nông nghiệp.

Khẩn trương thể chế hóa các cam kết

Những nhiệm vụ đặt ra cho hai Bên đều là các vấn đề cấp bách, tuy nhiên, để Chương trình hợp tác đi vào thực tiễn và đạt hiệu quả, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị, Lãnh đạo hai Ngành sẽ tập trung chỉ đạo, trước hết là tập trung tháo gỡ những vướng mắc, ách tắc bấy lâu nay mà hai Bên chưa giải quyết được hoặc giải quyết chưa triệt để. Bên cạnh đó, Bộ trưởng yêu cầu khẩn trương thể chế hóa những cam kết trong Chương trình phối hợp bằng những kế hoạch, hành động cụ thể để tiến tới những kết quả rõ nét hơn.

Bộ trưởng cũng đề xuất hai Bên cần thống nhất cử một Cơ quan đại diện làm thường trực và mỗi bên cử một lãnh đạo cấp Bộ để thường xuyên trao đổi thông tin, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình phối hợp. Theo đó, định kỳ 6 tháng hoặc chậm nhất là một năm, hai Bên cần tiến hành kiểm điểm, đánh giá lại chương trình hợp tác. Trên cơ sở kết quả hợp tác này, Lãnh đạo của hai Ngành chủ động báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để có được sự hỗ trợ kịp thời của cấp trên.

Nhất trí cao với những đề xuất của tư lệnh ngành Công Thương, phát biểu tại lễ ký kết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan cũng nhấn mạnh, việc Ký kết hợp tác giữa hai Bộ đã giúp tháo gỡ được một “nút thắt” rất lớn trong chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

“Bởi suy cho cùng, thị trường sẽ quyết định mọi thứ. Nông sản muốn đưa được đến tay người tiêu dùng ở trong và ngoài nước thì vẫn cần thị trường và chức năng thị trường nằm phần lớn ở Bộ Công Thương”, Bộ trưởng Lê Minh Hoan nêu quan điểm và cho rằng: Cần phải gắn kết thông tin kịp thời giữa đầu cung do Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quản lý và đầu cầu do Bộ Công Thương quản lý. Khó nói được những thông tin về nhu cầu và quy chuẩn của thị trường thì chúng ta sẽ chủ động trong lãnh đạo, điều hành sản xuất để thông suốt, không bị ách tắc do mùa vụ.

Do vậy, “Quyết định hợp tác giữa hai Bộ đã giúp mở ra được một bước ngoặt trong việc giải quyết bài toán thị trường” – Bộ trưởng Lê Minh Hoan nhấn mạnh.

Theo đó, Chương trình phối hợp được ký kết sẽ phát huy vai trò quản lý nhà nước của hai Bộ và tăng cường hơn nữa sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc nhằm triển khai các giải pháp phát triển sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản thời gian tới. Đồng thời, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành của hai Bộ được thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, góp phần ổn định nền kinh tế và nâng cao đời sống cho người dân.

Theo Chương trình hợp tác, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban chỉ đạo thị trường nông sản (gồm 4 Tổ công tác chuyên đề: Tổ mở cửa thị trường xuất khẩu nông sản; Tổ xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất và phát triển thị trường nông sản; Tổ phân tích, dự báo, định hướng thị trường

nông sản; Tổ Truyền thông thị trường nông sản) để chủ động phối hợp các đơn vị của Bộ Công Thương theo định kỳ hoặc đột xuất. Bộ Công Thương cử các đầu mối phụ trách tham gia, phối hợp với các Tổ công tác chuyên đề thuộc Ban Chỉ đạo thị trường nông sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài Chương trình phối hợp chung của hai Bộ, các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng chương trình phối hợp cụ thể theo tình hình, chức năng, nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị.

Chịu tác động từ dịch Covid-19 nhưng xuất khẩu nông sản vẫn khả quan trong nửa đầu năm

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), trong 6 tháng đầu năm, mặc dù chịu tác động lớn từ đại dịch bệnh COVID-19 và gặp rất nhiều khó khăn do thương mại toàn cầu gián đoạn, song tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 vẫn tăng mạnh, vượt kế hoạch đề ra, đạt kết quả cao 24,23 tỷ USD (tăng 28,2% so với cùng kỳ năm 2020). Trong đó, xuất khẩu nông sản chính đạt 10,40 tỷ USD



(tăng 13,3%); thủy sản đạt 4,05 tỷ USD (tăng 12,5%); lâm sản đạt 8,7 tỷ USD (tăng 61,5%).

Đóng góp vào sự tăng trưởng này có những mặt hàng với kim ngạch xuất khẩu tăng cao, gồm cao su (tăng 41,4% khối lượng, 80% giá trị); hạt điều (tăng 22,2% khối lượng, 11,1% giá trị), sắn và sản phẩm từ sắn (tăng 16,3% khối lượng, 30,5% giá trị). Riêng hồ tiêu dù khối lượng xuất khẩu giảm 6,7%, nhưng nhờ giá xuất khẩu tăng nên giá trị xuất khẩu vẫn đạt 499 triệu USD (tăng 40,5%). Những mặt hàng khác tăng giá trị chủ yếu nhờ khối lượng như: gỗ và sản phẩm gỗ đạt 8,1 tỷ USD (tăng 74,8%), mây, tre, cói thảm đạt khoảng 447 triệu USD (tăng 78,8%); tôm đạt 1,66 tỷ USD, tăng 8,5%.

Về thị trường xuất khẩu, Bộ NN&PTNT cho biết, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu nông, lâm, thủy sản lớn nhất của Việt Nam. Trong đó, xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh đạt khoảng 6,7 tỷ USD (tăng 59,8% so với cùng kỳ năm 2020 và chiếm 27,9% tổng giá trị xuất khẩu). Thị trường Trung Quốc nhập khẩu khoảng 4,75 tỷ USD (tăng 32,1% và chiếm 19,6% tổng giá trị xuất khẩu). Nhập khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng đầu năm khoảng 21,09 tỷ USD. Thặng dư thương mại toàn ngành đạt 3,14 tỷ USD (giảm 21,3% so với cùng kỳ năm 2020).

Để đạt được kết quả này, Bộ NN&PTNT cho biết, thời gian qua ngành nông nghiệp đã thực hiện hàng loạt giải pháp như chỉ đạo thúc đẩy mở cửa thị trường nông sản với các nước như Peru, Úc,...; chủ động nghiên cứu, dự báo, tận dụng lợi thế từ FTAs để thúc đẩy xuất khẩu nông sản; phối hợp với Đại sứ quán, thương vụ Việt Nam tại các nước xây dựng các kênh trao đổi, cung cấp thông tin các thị trường xuất khẩu trọng tâm như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc..., để phân tích, đánh giá, dự báo thị trường nông sản...

Đối với thị trường trong nước, bộ liên tục theo dõi và tổng hợp thông tin, số liệu về giá cả, tình hình sản xuất và nguồn cung nông sản tại các địa phương, đặc biệt tại những địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch COVID-19; phối hợp với Bộ Công Thương và các địa phương tổ chức hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và xây dựng phương án ứng phó trong sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu thụ nông sản; không để xảy ra tình trạng ứ ứ nông sản ở biên giới.

Đặc biệt, bộ hỗ trợ kết nối đưa nông sản có sản lượng lớn gặp khó khăn khi xuất khẩu vào các hệ thống siêu thị lớn, đẩy mạnh tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín như: Alibaba, Amazon, Sendo, Voso, Shopee... Trước kết quả tích cực của 6 tháng đầu năm, Bộ NN&PTNT cho biết sẽ nâng mục tiêu xuất khẩu nông sản năm nay lên 45 tỷ USD, cao hơn so với chỉ tiêu Chính phủ giao đầu năm 3 tỷ USD.

Cơ hội để doanh nghiệp xuất khẩu trái cây tươi và sản phẩm chế biến từ trái cây tiếp cận hệ thống phân phối của Hàn Quốc

Thông tin từ Bộ Công Thương cho hay, nhằm thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm nông sản có thế mạnh của Việt Nam đặc biệt là mặt hàng trái cây tươi và trái cây chế biến sang Hàn Quốc và hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có cơ hội tiếp cận, kết nối với các đối tác tiềm năng tại thị trường Hàn Quốc, tới đây, Bộ Công Thương (Vụ Thị trường châu Á – châu Phi) sẽ phối hợp với Cơ quan Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Hàn Quốc (KOTRA) tổ chức “Hội thảo giao thương trực tuyến về thúc đẩy xuất khẩu trái cây tươi và các sản phẩm chế biến từ trái cây của Việt Nam sang hệ thống phân phối của Hàn Quốc”.

Hội thảo dự kiến sẽ diễn ra trong 3 ngày từ ngày 27-29/7/2021 theo hình thức trực tuyến và miễn phí đăng ký tham dự cho toàn bộ doanh nghiệp. Tham dự hội thảo, về phía Việt Nam dự kiến có đại diện Bộ Công Thương (Vụ Thị trường châu Á – châu Phi); đại diện một số Sở Công Thương và khoảng 40 doanh nghiệp xuất khẩu trái cây tươi (dừa, dứa, chuối, xoài, thanh long) hoặc đông lạnh và sản phẩm chế biến khác từ trái cây của Việt Nam.

Về phía Hàn Quốc dự kiến có đại diện KOTRA, các diễn giả của Công ty Dịch vụ Hải quan Shinhan Hàn Quốc, Viện nghiên cứu Tiếp thị mới nông sản Hàn Quốc, các doanh nghiệp nhập khẩu trái cây tươi của Hàn Quốc và đại diện các hệ thống phân phối lớn của Hàn Quốc (E-Mart, Lotte Mart, Home Plus...).

Tại Hội thảo, các doanh nghiệp sẽ được giới thiệu về thực trạng xuất khẩu trái cây tươi và các sản phẩm chế biến từ trái cây của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, các vấn đề doanh nghiệp hay gặp phải và khuyến nghị, đồng thời hướng dẫn cách thức đưa trái cây tươi và các sản phẩm chế biến từ trái cây của Việt Nam thâm nhập vào hệ thống phân phối của Hàn Quốc. Đặc biệt, các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam sẽ được kết nối giao thương trực tiếp với các nhà nhập khẩu trái cây tươi, các hệ thống phân phối lớn của Hàn Quốc trong khuôn khổ chương trình Hội thảo.

Hàn Quốc là thị trường có dung lượng nhập khẩu trái cây tươi lớn, giá trị hơn 1,6 tỷ USD/năm và đang tiếp tục tăng trưởng mạnh. Trong khi đó, trái cây tươi của Việt Nam mới chiếm thị phần rất khiêm tốn tại thị trường này. Đến nay có 6 loại trái cây tươi của Việt Nam đã được phép xuất khẩu chính thức vào thị trường Hàn Quốc, bao gồm: dừa, dứa, thanh long ruột trắng, thanh long ruột đỏ, xoài, chuối. Hiện nay Bộ Công Thương đang phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành liên quan của Việt Nam và Hàn Quốc để thúc đẩy phía Hàn Quốc mở cửa thị trường cho thêm nhiều loại trái cây khác của Việt Nam như bưởi, chanh leo, vải, chôm chôm, nhãn...

“Hội thảo giao thương trực tuyến về thúc đẩy xuất khẩu trái cây tươi và các sản phẩm chế biến từ trái cây của Việt Nam sang hệ thống phân phối của Hàn Quốc” lần này được kỳ vọng là dịp các Sở Công Thương, các doanh nghiệp nhìn lại những thành quả đã đạt được, đánh giá một cách toàn diện các cơ hội và thách thức trong xuất khẩu mặt hàng trái cây tươi và trái cây chế biến sang Hàn Quốc, từ đó, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và ngày càng thúc đẩy hơn nữa xuất khẩu các mặt hàng này vào Hàn Quốc trong thời gian tới.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn tác động mạnh đến cả hai nước, Ban Tổ chức đã thu xếp, bố trí giao thương trực tuyến cho doanh nghiệp xuất khẩu trái cây của Việt Nam với các nhà nhập khẩu, các hệ thống phân phối lớn của Hàn Quốc trong khoảng thời gian 3 ngày để các Bên có đủ thời gian trao đổi, lựa chọn và thống nhất các hợp đồng mua bán trái cây ngay tại chỗ. Để hỗ trợ tốt nhất cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia giao thương, Ban Tổ chức bố trí phiên dịch Việt - Hàn hỗ trợ tất cả các phiên giao thương giữa doanh nghiệp hai Bên (đảm bảo tất cả các phiên giao thương đều có 1 phiên dịch hỗ trợ).

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN THỦY SẢN

Thị trường xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2021 theo số liệu từ hải quan



Theo tính toán từ số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu thủy sản tháng 6/2021 đạt gần 849,05 triệu USD, tăng 7,4% so với tháng 5/2021 và tăng 18% so với tháng 6/2020. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2021 kim ngạch đạt trên 4,12 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2020. Riêng xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 9,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 391,06 triệu USD, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước.

Top 5 thị trường lớn nhất tiêu thụ thủy sản của Việt Nam là Mỹ, Nhật Bản, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc; trong đó xuất sang Mỹ đạt 902,16 triệu USD, chiếm 21,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2020; Riêng tháng 6/2021 kim ngạch đạt trên 235,34 triệu USD, tăng 28,6% so với tháng 5/2021 và tăng 44% so với tháng 6/2020. Xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản đạt gần 679,06 triệu USD, chiếm 16,5%, tăng nhẹ 1,6%; Riêng tháng 6/2021 đạt 127,04 triệu USD, tăng 3,4% so với tháng 5/2021 và tăng 5% so với tháng 6/2020.

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường sang EU trong tháng 6/2021 giảm 8,1% so với tháng 5/2021 nhưng tăng 30,5% so với tháng 6/2020, đạt 90,27 triệu USD; tính chung cả 6 tháng đầu năm 2021 tăng 19% so với cùng kỳ, đạt 459,23 triệu USD, chiếm 11%. Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 6/2021 giảm 5,7% so với tháng 5/2021, đạt 90,46 triệu USD, công chung cả 6 tháng giảm 9,2%, đạt 438,36 triệu USD. Thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2021 cũng tăng tương ứng 6,8% và 4,9%, đạt 71,33 triệu USD, cộng chung cả 6 tháng đầu năm tăng 4,3%, đạt 365,9 triệu USD.

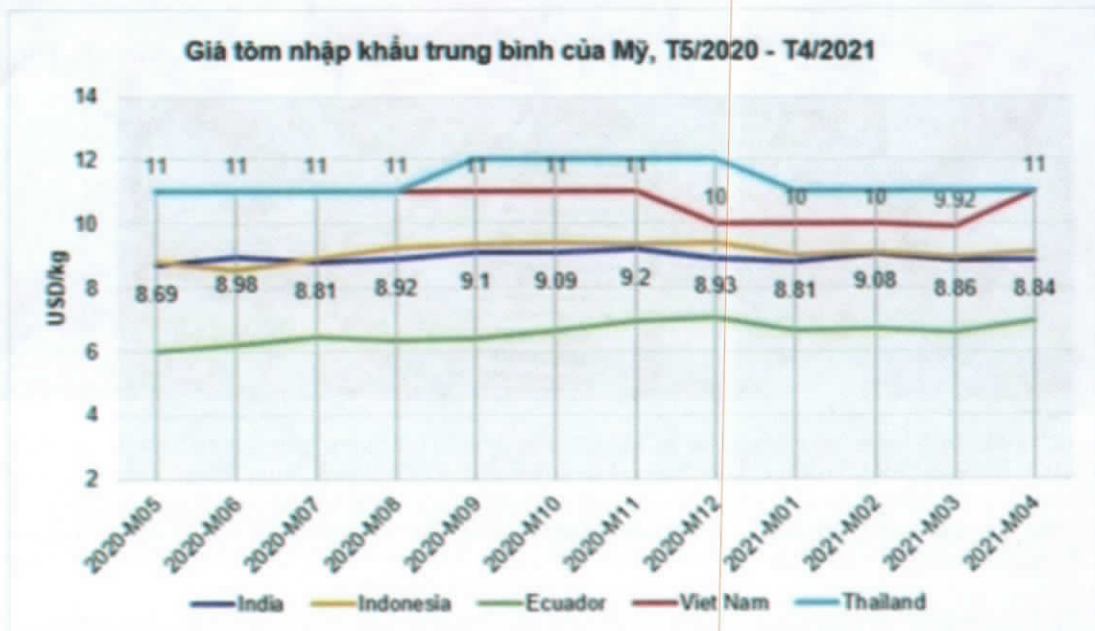
Tại sao xuất khẩu cá tra sang EU vẫn giảm 21%?

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến cuối tháng 6/2021, có khoảng 60% dân số trên toàn Liên minh châu Âu (EU) (tức 220 triệu người) đã được tiêm ít nhất một liều vaccine ngừa COVID-19. So với cùng kỳ năm trước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà nhập khẩu (NK) đang ổn định trở lại, tuy nhiên, xuất khẩu (XK) cá tra Việt Nam sang thị trường này vẫn tiếp tục giảm. Tính đến nửa đầu tháng 6/2021, tổng giá trị XK cá tra sang EU đạt 51 triệu USD, giảm 21% so với năm 2020. Lý do nào đã khiến giá trị XK cá tra sang thị trường này mãi chưa thoát khỏi tầng trường âm ít nhất hai năm trở lại đây?

5 tháng đầu năm 2021, giá cá tra XK trung bình sang thị trường EU vẫn dao động xung quanh mức 2,35 USD/kg (tương đương so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, các khách hàng NK yêu cầu mua hàng chất lượng cao hơn nhưng giá thấp hơn nên nhiều DN XK cá tra khó có thể tiếp tục duy trì doanh thu, thị phần ở thị trường này.

Tính tới cuối tháng 5/2021, đã có khoảng gần 25 DN XK cá tra Việt Nam “thoái” lui khỏi thị trường EU. Hà Lan, Đức, Bỉ, Italia và Tây Ban Nha là những thị trường thu hút nhiều nhất các DN cá tra tham gia XK sang. Một số DN XK cá tra sang thị trường EU phản ánh rằng, trong nửa đầu năm nay, nhiều nhà NK cho biết họ phải đối mặt với khó khăn về tài chính do nhu cầu tiêu thụ cá thịt trắng, trong đó có cá tra tại nhiều thị trường của khu vực chưa tăng, trong khi chi phí logistic, chi phí vận chuyển... tăng đáng kể. Nhiều khách hàng EU đã chủ động đề nghị được giảm mua, hủy hoặc hoãn các đơn hàng đã ký hoặc sắp sửa ký.

Theo đánh giá của một số DN cá tra, để giữ được mức giá XK sang EU ổn định (không tăng cao) so với cùng kỳ năm trước là một cố gắng không nhỏ vì từ đầu năm nay, chi phí đầu vào cho sản xuất, nuôi trồng, chế biến đã tăng mạnh. Giá nguyên liệu vật tư tăng 3-4 đợt, các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho hoạt động của nhà máy cũng tăng từ 5-25%: gang tay, nhựa, bao bì, băng keo... giá thức ăn thủy sản cũng tăng từ 15-20%, chưa kể tiền lương người lao động, cước vận tải biển tăng từ 5-7 lần... Do vậy, hầu hết nhà chế biến cá tra không chấp nhận được đề nghị giảm giá từ khách EU sẽ “bỏ cuộc”, lặng lẽ chuyển hướng sang các thị trường khác.



Theo số liệu của nhà phân tích Ragnar Nystoyl của Kontali, dự kiến sản lượng cá thịt trắng nuôi và khai thác tự nhiên năm 2021 đạt 13 triệu tấn, tăng 3,7%, tức là tăng hơn 700.000 tấn so với năm 2020. Trong đó, sản lượng cá tra, cá rô phi và cá Alaska pollock đạt mức cao nhất trong nhóm cá thịt trắng. EU đang là khu vực NK sản phẩm cá thịt trắng lớn nhất thế giới và theo số liệu cập nhật nhất của ITC, 4 tháng đầu năm nay, tổng giá trị NK cá thịt trắng của thị trường này cũng giảm đến 16,7%. Trong đó, philê Alaska pollock (HS 030475) có giá trị NK lớn nhất, tiếp đó là một số sản phẩm cá tuyết như cá Hake, cá Cod (HS 030471; 030363; 030251; 030474; 030366). Các nước EU nhập sản phẩm cá minh thái, cá tuyết chủ yếu từ Trung Quốc, Mỹ, Nga, Nauy và nội khối.

Mỹ tạm đánh thuế chống bán phá giá cao nhất từ trước đến nay với tôm Ấn Độ

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã công bố kết quả sơ bộ của đợt xem xét hành chính lần thứ 15 đối với lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với tôm nước ấm đông lạnh từ Ấn Độ. Trong số 155 công ty từ Ấn Độ được đánh giá, hai công ty bắt buộc là: MSA Marines và HN Indigos đã được chọn để điều tra việc bán hàng vào Mỹ từ ngày 01/02/2019 đến ngày 31/01/2020, theo một thông báo được công bố trên Đăng ký Liên bang vào ngày 25/6/2021. “Bộ Thương mại xác định sơ bộ rằng, một lượng tôm nước ấm đông lạnh của Ấn Độ đang hoặc có khả năng được bán ở thị trường Mỹ với giá thấp hơn giá trị bình thường trong giai đoạn xem xét,” DOC cho biết.

Theo đánh giá sơ bộ, tôm từ MSA Marines sẽ bị áp mức thuế chống bán phá giá 4,73% trong khi các sản phẩm từ HN Indigos sẽ bị đánh thuế 11,36%. Các sản phẩm từ 153 nhà xuất khẩu tôm khác của Ấn Độ sẽ bị đánh thuế suất tương tự là 7,57%. “Biên độ bán phá giá này thể hiện mức giá cao nhất được tính cho các nhà xuất khẩu tôm Ấn Độ kể từ khi Bộ Thương Mại Mỹ hoàn thành đợt rà soát hành chính đầu tiên đối với tôm Ấn Độ vào năm 2007,” Liên minh tôm miền Nam cho biết trong một tuyên bố.

“Các quyết định gần đây của DOC thể hiện rằng dường như các nhà XK tôm Ấn Độ đang gia tăng thị phần tại Mỹ bằng các hành vi thương mại không công bằng”. DOC dự kiến ban hành kết quả cuối cùng của đợt rà soát hành chính này trong vòng 120 ngày kể từ ngày công bố các kết quả sơ bộ này. Vào tháng 12 năm trước, Bộ Thương mại Mỹ cũng đã công bố kết quả cuối cùng của đợt xem xét hành chính lần thứ 14, theo đó sản phẩm tôm của Công ty ZA Sea Foods Private Limited của Ấn Độ xuất vào Mỹ từ ngày 01/02/2018 – 31/01/2019 sẽ bị đánh thuế ở mức 3,06%. Sản phẩm tôm NK vào Mỹ từ 181 nhà xuất khẩu tôm khác của Ấn Độ sẽ bị áp mức thuế tương tự là 3,06%. Đây là mức thấp hơn mức sơ bộ 3,57% đối với các nhà xuất khẩu Ấn Độ mà DOC đã công bố vào tháng 3/2020.



Hiện nay, Mỹ là thị trường NK tôm lớn nhất thế giới. Do đó, đây là thị trường hấp dẫn nhiều nước sản xuất, XK lớn trên thế giới như: Ấn Độ, Indonesia, Ecuador, Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc, Bangladesh... Nửa đầu năm 2021, Ấn Độ là thị trường cung cấp tôm lớn nhất cho Mỹ, chiếm từ 30,8 - 39% tổng giá trị NK tôm của Mỹ. Tuy nhiên, kể từ tháng 3/2021, giá trị XK tôm của Ấn Độ sang Mỹ và các thị trường khác giảm đáng kể do sản xuất tôm bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19, các doanh nghiệp XK tôm Ấn Độ lao đao do dịch bệnh làm gián đoạn nguồn cung, thiếu hụt nguyên liệu và lao động.

Hiện nay, giá tôm Ấn Độ và Ecuador cạnh tranh nhất tại thị trường Mỹ. Đây cũng là lợi thế của các nhà sản xuất tôm Ấn Độ do chi phí đầu vào cho hoạt động nuôi tôm tại Ấn Độ rất ổn định. Trong 5 tháng đầu năm nay, Mỹ là thị trường XK tôm chân trắng hàng đầu của DN thủy sản Việt Nam. Tổng giá trị XK tôm sang thị trường Mỹ đạt trên 294 triệu USD, chiếm 22,4% tổng giá trị XK tôm, tăng 31% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, riêng giá trị XK tôm chân trắng XK sang Mỹ đạt 261,4 triệu USD.

Ấn Độ đứng đầu các nước xuất khẩu tôm sú sang Mỹ trong tài khoá 2021

Theo số liệu từ Cơ quan Khí quyển và Đại dương Quốc gia Mỹ (NOAA), trong năm tài chính 21, Ấn Độ đứng đầu các nước xuất khẩu tôm sú sang Mỹ, thị trường tiêu thụ tôm sú lớn nhất thế giới, với 270 nghìn tấn, tiếp theo là Indonesia với 166 nghìn tấn. Ecuador đứng ở vị trí thứ 3 với 135 nghìn tấn xuất khẩu sang Mỹ. Các nhà xuất khẩu hàng đầu khác là: Việt Nam (69.752 tấn), Thái Lan (41.459 tấn), Mexico (24.729 tấn) và Argentina (18.219 tấn).

Theo Globefish, thị trường tôm sú lớn nhất của Ấn Độ là Mỹ, với 2.226 triệu USD xuất khẩu trong năm 2020. Trung Quốc là thị trường thứ 2 về NK tôm sú từ Ấn Độ với giá trị 568 triệu USD vào năm 2020. Nhật Bản đứng ở vị trí thứ 3 với tổng giá trị xuất khẩu tôm đạt 306 triệu USD trong năm 2020. Trong 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm từ Ecuador và Indonesia sang Mỹ tăng nhưng từ Ấn Độ, Việt Nam, Thái Lan, Trung Quốc và Argentina giảm so với cùng kỳ năm 2019. Ecuador vẫn giữ vị trí là nước xuất khẩu hàng đầu về số lượng mặc dù giá xuất khẩu thấp kỷ lục, chi phí logistic tăng và các vấn đề khó khăn khác, bao gồm cả lệnh cấm nhập khẩu tạm thời của Trung Quốc đối với các nhà chế biến xuất khẩu. Xuất khẩu sang ba thị trường hàng đầu tăng: Trung Quốc (+7,9%), Mỹ (+50%) và Liên minh châu Âu (+20%).

XK tôm của Indonesia khẩu tăng đáng kể 20%, trong đó XK tôm sang Mỹ tăng 27,8%, sang Trung Quốc tăng 65%, sang Malaysia tăng 42%, Singapore (+15%) và Hàn Quốc (+12%). Globefish cho biết, doanh số bán lẻ thủy sản đã tăng đáng kể ở Mỹ trong cuộc khủng hoảng Covid-19, mang lại lợi ích cho thương mại tôm tại thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới. Do HORECA ngừng hoạt động vào đầu năm 2020, việc kinh doanh chuyên sang dịch vụ nhận hàng và giao hàng, kết hợp với sự thúc đẩy bán lẻ và thương mại điện tử. Khi chính quyền bắt đầu mở cửa dần dần các nhà hàng (mặc dù cộng suất giảm), hoạt động và giá cả thị trường tiếp tục phục hồi. Giá tôm bán buôn đã tăng đáng kể trong suốt mùa hè và mùa thu do nhu cầu hợp lý từ các lĩnh vực bán lẻ và dịch vụ thực phẩm. Nhập khẩu của Mỹ tăng 7,8% đạt 535.134 tấn trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019. NK từ Ecuador tăng 49% sau khi tôm nước này mất thị phần tại Trung Quốc do các hạn chế của Covid-19.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Giá heo hơi giảm mạnh về quanh mốc 60.000 đồng/kg

Trong vòng 2 tuần qua, giá heo hơi trên các địa phương cả nước nhìn chung tiếp tục xu hướng giảm với biên độ nói rộng, rơi về quanh mốc 60.000 đồng/kg, do chịu tác động từ diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Cụ thể, giá heo hơi ngày 15/7 tại miền Bắc dao động trong khoảng 56.000 - 59.000 đồng/kg, giảm mạnh so với mức 64.000 - 69.000 đồng/kg ngày 1/7.

Giá heo hơi ngày 15/7 tại miền Trung, Tây Nguyên được thương lái thu mua trong khoảng 55.000 - 61.000 đồng/kg, giảm mạnh so với 60.000 - 69.000 đồng/kg vào ngày 1/7. Giá heo hơi ngày 15/7 tại miền Nam được giao dịch trong khoảng 52.000 - 62.000 đồng/kg, thấp hơn nhiều so với mức 62.000 - 69.000 đồng/kg ngày 1/7.



Tham khảo giá heo hơi tại miền Bắc

Địa phương	Giá ngày 17/6/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 01/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)
Bắc Giang	66.000	66.000	59.000
Yên Bái	67.000	67.000	59.000
Lào Cai	65.000	64.000	59.000
Hưng Yên	69.000	66.000	58.000
Nam Định	68.000	68.000	59.000
Thái Nguyên	67.000	67.000	59.000
Phú Thọ	69.000	64.000	58.000
Thái Bình	68.000	69.000	59.000
Hà Nam	67.000	67.000	58.000
Vĩnh Phúc	67.000	68.000	59.000
Hà Nội	68.000	68.000	56.000
Ninh Bình	67.000	67.000	59.000
Tuyên Quang	67.000	64.000	57.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Trung và Tây Nguyên

Địa phương	Giá ngày 17/6/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 01/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)
Thanh Hoá	67.000	67.000	58.000
Nghệ An	68.000	63.000	58.000
Hà Tĩnh	68.000	66.000	59.000
Quảng Bình	68.000	68.000	59.000
Quảng Trị	71.000	69.000	56.000
Thừa Thiên Huế	72.000	68.000	60.000
Quảng Nam	67.000	67.000	61.000
Quảng Ngãi	68.000	67.000	59.000
Bình Định	66.000	60.000	55.000
Khánh Hoà	68.000	68.000	58.000
Lâm Đồng	68.000	68.000	60.000
Đắk Lắk	67.000	67.000	57.000
Ninh Thuận	68.000	67.000	58.000
Bình Thuận	67.000	67.000	58.000

Tham khảo giá heo hơi tại miền Nam

Địa phương	Giá ngày 17/6/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 01/7/2021 (đồng/kg)	Giá ngày 15/7/2021 (đồng/kg)
Bình Phước	68.000	67.000	62.000
Đồng Nai	67.000	62.000	52.000
TP HCM	68.000	66.000	58.000
Bình Dương	69.000	67.000	61.000
Tây Ninh	68.000	68.000	58.000
Vũng Tàu	68.000	68.000	53.000
Long An	70.000	69.000	62.000
Đồng Tháp	70.000	65.000	57.000
An Giang	69.000	69.000	57.000

Vĩnh Long	67.000	62.000	58.000
Cần Thơ	68.000	68.000	55.000
Kiên Giang	68.000	67.000	56.000
Hậu Giang	68.000	65.000	55.000
Cà Mau	68.000	65.000	56.000
Tiền Giang	69.000	64.000	55.000
Bạc Liêu	68.000	66.000	56.000
Trà Vinh	66.000	66.000	57.000
Bến Tre	67.000	65.000	58.000
Sóc Trăng	68.000	64.000	55.000

Theo các chuyên gia, khi dịch Covid-19 tại các tỉnh, thành phố phía Nam như: TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai,... được kiểm soát; các hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định trở lại, thị trường tiêu thụ tăng sẽ đẩy giá thịt heo tăng lên.

Mặt khác, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Tổng Xuân Chinh cho biết, giá thịt heo hơi xuống thấp nhất trong hơn một năm qua, nhưng giá con giống vẫn rất cao và dự báo giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng 5% - 6% trong thời gian tới, sẽ gây khó khăn cho chăn nuôi nông hộ. Nếu con giống phải đi mua, thức ăn không chủ động được và giá thịt heo hơi tiếp tục giảm, nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ sẽ rơi vào cảnh thua lỗ.

Tuy nhiên, các trang trại, doanh nghiệp khép kín từ sản xuất con giống, thức ăn, giết mổ thì vẫn hoạt động ổn định. Do vậy, các địa phương cần ưu tiên phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô heo để bảo đảm tổng đàn heo năm 2021 đạt hơn 27,1 triệu con.

Đồng Nai đề xuất mở điểm bán thịt heo, nối lại chuỗi cung ứng cho người tiêu dùng và chăn nuôi

Theo Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai tình trạng dịch bệnh COVID-19 lan rộng khiến người chăn nuôi lo thị trường lợn hơi rơi vào cơn khủng hoảng đầu ra vì không tiêu thụ được. Trong khi đó, giá bán lẻ tại các chợ truyền thống đến tay người tiêu dùng lại đang tăng do các chợ đầu mối ở TP HCM đóng cửa.

Ông Nguyễn Trí Công, Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai, vừa ký ban hành văn bản gửi UBND tỉnh và các ban ngành về đề xuất việc mở điểm bán thịt lợn tại Biên Hòa.

Theo Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai sự bùng phát trở lại của đại dịch COVID-19 lần thứ 4 đã ảnh hưởng đến lao động của mọi ngành nghề. Tại thời điểm này, các trang trại chăn nuôi đều gặp khó khăn về khâu tiêu thụ.



Nguyên nhân chủ yếu là các chợ đầu mối lớn ở TP HCM như chợ Hóc Môn, chợ Bình Điền, chợ Thủ Đức, địa điểm phân phối lớn đều tạm ngưng hoạt động để phòng, chống dịch COVID-19 khiến giá sản phẩm chăn nuôi như lợn, gia cầm bán tại trại đồng loạt giảm.

Đặc biệt, lợn hơi hiện đang có giá thấp chưa từng thấy kể từ sau đợt dịch tả lợn châu Phi trở lại đây.

Hàng loạt thương lái của Đồng Nai kinh doanh ở các chợ này đều thuộc diện phải cách ly phòng dịch nên hầu như tạm dừng mọi hoạt động mua bán, kinh doanh mặt hàng thịt lợn.

Hoạt động thu mua lợn tại địa phương hầu như đình trệ. Các trang trại, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ của tư nhân bị thiệt hại nặng nề nhất vì không được bao tiêu đầu ra như các trại chăn nuôi gia công. Tình trạng dịch bệnh COVID-19 lan rộng khiến người chăn nuôi lo thị trường lợn hơi rơi vào cơn khủng hoảng đầu ra vì không tiêu thụ được.

Trong khi đó, giá bán lẻ tại các chợ truyền thống đến tay người tiêu dùng lại đang tăng do các chợ đầu mối ở TP HCM đóng cửa khiến nguồn cung bị ảnh hưởng.

Ngoài ra, chi phí cho các khâu trung gian kinh doanh hàng hóa lại tăng do phân phối khó khăn và phải tuân thủ các yêu cầu phòng, chống dịch khiến giá thịt lợn đến tay người tiêu dùng tăng theo. Đời sống người lao động đã khó khăn càng khó khăn hơn.

Thực trạng trên tạo nên sự mất cân bằng khi rớt giá tại nơi sản xuất nhưng giá nơi người tiêu dùng lại tăng cao.

Do đó, Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai đề xuất điểm phân phối, tiêu thụ thịt lợn trong thời điểm hiện tại bằng cách mở điểm bán thịt lợn tại địa chỉ số 518, KP.3, P. Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Tại địa điểm trên, các trang thiết bị đủ tiêu chuẩn đáp ứng an toàn vệ sinh thực phẩm, mặt bằng thông thoáng, ngay trực đường chính nên thuận lợi cho việc phân phối.

Hiệp hội cam kết bán đúng giá, tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đảm bảo an ninh trật tự. Nhân viên có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19, tuân thủ quy định 5K. Nguồn lợn lấy từ các trang trại chăn nuôi trong địa bàn tỉnh.

Nhập khẩu thịt heo tăng mạnh

Cục Xuất nhập khẩu cho biết theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2021, Việt Nam nhập khẩu 14.630 tấn thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, trị giá 33,52 triệu USD, tăng 313,7% về lượng và tăng 249,4% về trị giá so với tháng 5/2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 2.291 USD/tấn, giảm 15,5% so với tháng 5/2020. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thịt heo tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh đạt 63.500 tấn, trị giá 146,41 triệu USD, tăng 142,2% về lượng và tăng 130,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Tháng 5/2021, Việt Nam nhập khẩu thịt heo sống ướp lạnh hoặc đông lạnh từ 9 thị trường, trong đó chủ yếu nhập khẩu từ Australia chiếm 37,8%; Canada chiếm 28%; Mỹ chiếm 18,7%; Đan Mạch chiếm 7,7% và New Zealand chiếm 3,1%... Tính chung trong 5 tháng đầu năm 2021, Nga là thị trường lớn nhất cung cấp thịt heo cho Việt Nam với 27.410 tấn, trị giá 74,96 triệu USD, tăng tới 608,6% về lượng và tăng 544,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, giá nhập khẩu trung bình đạt 2.751 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2020.

Cũng theo Tổng cục Hải quan trong tháng 5/2021, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt đạt 71.400 tấn, trị giá hơn 138 triệu USD, tăng 70,3% về lượng và tăng hơn 117% về trị giá so với tháng 5/2020. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021, Việt Nam nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt đạt 307.420 tấn, trị giá 602,45 triệu USD, tăng 17,7% về lượng và tăng 45% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nga, Mỹ, Ấn Độ, Hà Lan và Ba Lan là 5 thị trường lớn nhất cung cấp thịt và sản phẩm từ thịt cho Việt Nam. Trong đó, Nga là thị trường lớn nhất cung cấp thịt và các sản phẩm từ thịt cho Việt Nam trong tháng 5/2021, với 10.160 tấn, trị giá 21,82 triệu USD, tăng hơn 282% về lượng và tăng 304,1% về trị giá so với tháng 5/2020, chiếm 14,2% tổng lượng thịt và các sản phẩm từ thịt nhập khẩu của Việt Nam trong tháng. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt từ thị trường Nga đạt 45.750 tấn, trị giá gần 97,5 triệu USD, tăng 493,2% về lượng và tăng 437,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Diễn biến thị trường lúa gạo: Hoạt động giao dịch lúa gạo diễn ra trầm lắng

Tuần qua (tuần kết thúc vào ngày 9/7), đặc biệt là đến cuối tuần qua, thị trường mua bán chậm do các thương lái ngừng mua hàng trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 tại các tỉnh phía Nam. Điều này khiến cho giá lúa gạo chưa có phản ứng mới.

Giá gạo nguyên liệu đang duy trì sự ổn định. Cụ thể, gạo NL IR 504 giá 7.550- 7.600 đồng/kg; gạo TPIR 504 giá 8.400 đồng/kg; tằm 1 IR 504 giữa ổn định ở mức 7.100-7.300 đồng/kg. Riêng cám vàng tăng 150 đồng, lên 7.350-7.400 đồng/kg. Tại các chợ của An Giang, nếp ruột tiếp tục giữ duy trì ở mức 14.000 - 15.000 đồng/kg; gạo thơm thái hạt dài 18.000 - 19.000 đồng/kg; gạo trắng thông dụng 14.000 đồng/kg; nàng Hoa 16.200 đồng/kg; Sóc thường 14.000 đồng/kg, gạo Nhật 24.000 đồng/kg; gạo nàng Nhen 20.000 đồng/kg; gạo thường ổn định ở mức 11.000 - 12.000 đồng/kg...

Đối với giá lúa tại An Giang cũng giao dịch khá chậm. Cụ thể, OM 5451 (tươi) ở mức 5.400 - 5.700 đồng/kg; Nếp vỏ khô 6.600 - 6.800 đồng/kg; IR 50404 (khô) 7.000 đồng/kg; Đai thơm 8 giá 6.000-6.100 đồng/kg; Lúa Nhật 7.500 - 7.600 đồng/kg; Nàng Nhen (khô) 11.500 - 12.000 đồng/kg; OM6976 (tươi) 6.200 đồng/kg; Nàng Hoa 9 (tươi) 5.900-6.000 đồng/kg, OM 18 giá 6.200 - 6.300 đồng/kg, IR 50404 ở mức 5.200-5.500 đồng/kg. Giá gạo 5% tằm xuất khẩu cũng không lắm khác là bao khi giữ mức ổn định. Hiện gạo 5% tằm hiện 468-472 USD/tấn; gạo 25% giá 448-452 USD/tấn; Jasmine giữ ổn định ở mức 558-562 USD/tấn; gạo 100% tằm ở mức 413-417USD/tấn.

Một tin vui cho gạo Việt Nam là mới đây Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) đã chính thức niêm yết giao dịch gạo thô (ZRE) liên thông với Sở Giao dịch Hàng hóa Chicago. Đây là lần đầu tiên, mặt hàng gạo được niêm yết giao dịch trên thị trường giao dịch hàng hóa tập trung tại Việt Nam. Việc MXV niêm yết giao dịch gạo được cho sẽ tạo ra một kênh thông tin, cái nhìn toàn cảnh về thị trường gạo thế giới. Từ đó, giá gạo sẽ được công khai và cập nhật nhanh chóng.

Người nông dân tránh gặp tình trạng thao túng giá, trong khi các doanh nghiệp xuất khẩu gạo tại Việt Nam cũng sẽ đánh giá được chính xác về cung và cầu của mặt hàng này, giúp họ có lợi thế khi tham gia đàm phán chốt giá xuất khẩu với các đối tác nước ngoài. Ngày 8/7, Tổ chức Nông lương Liên Hợp Quốc (FAO) cho biết giá gạo thế giới trong tháng 6/2021 giảm xuống mức thấp nhất trong 15 tháng qua, do chi phí vận tải cao và thiếu container làm hạn chế xuất khẩu.

Cũng theo FAO, giá lương thực thế giới đã giảm trong tháng 6/2021, ghi dấu mức giảm lần đầu tiên trong 12 tháng qua, do giá dầu thực vật, ngũ cốc và các sản phẩm từ sữa giảm. Theo FAO, chỉ số giá lương thực, một chỉ số đo lường sự thay đổi hàng tháng về giá của 5 nhóm hàng hóa thực phẩm chính trên thị trường quốc tế, bao gồm ngũ cốc, hạt có dầu, sản phẩm từ sữa, thịt và đường, trong tháng 6 vừa qua ở mức trung bình 124,6 điểm so với 127,8 điểm ghi nhận vào tháng trước đó.

Việt Nam sẽ tiếp tục là nhà cung cấp gạo ổn định, chất lượng của Philippines

Ngày 30/6, tại buổi làm việc với Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Philippines tại Việt Nam ông Meynardo Montealegre, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết Việt Nam sẵn sàng tiếp tục là nhà cung cấp gạo ổn định, chất lượng của Philippines.

Đồng thời đề nghị Philippines dành ưu đãi cho Việt Nam khi Philippines có nhu cầu nhập khẩu để tiếp tục duy trì mối quan hệ thương mại gạo giữa hai nước. Nhiều năm qua, Philippines đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam. Thống kê của Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản cho thấy, 4 tháng đầu năm nay, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Philippines đạt hơn 715.000 tấn, giá trị đạt hơn 380 triệu USD, chiếm 36,27% tổng lượng xuất khẩu của cả nước. Như vậy, Philippines vẫn là thị trường nhập khẩu truyền thống và quan trọng của Việt Nam.

Ngoài ra, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị Đại sứ trao đổi với các cơ quan liên quan của Philippines để tháo gỡ các rào cản, quy định bất lợi đối với các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam như xi măng, ván ép, gạch men,... Bộ trưởng cũng đề nghị Đại sứ quán Philippines tại Việt Nam hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình thực hiện thủ tục hợp pháp hoá lãnh sự các văn bản, tài liệu.

Tại buổi làm việc, Đại sứ Meynardo Montealegre nhất trí với những đánh giá, đề xuất của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên và cho biết sẽ trao đổi với các cơ quan liên quan của Philippines để giải quyết các vấn đề tồn đọng trong quan hệ thương mại giữa hai nước. Đại sứ cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai các nội dung hợp tác về kinh tế, thương mại tại Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược giữa Việt Nam và Philippines giai đoạn 2019 – 2024.

Trong đó, Đại sứ chỉ ra ba nội dung hai bên cần đặc biệt quan tâm gồm tổ chức Kỳ họp lần thứ 3 Tiểu ban Hỗ trợ Thương mại Việt Nam – Philippines; hoàn tất quy trình đánh giá rủi ro để mở cửa thị trường đối với các sản phẩm thế mạnh của hai nước; sớm đàm phán và ký kết Bản ghi nhớ về Hợp tác Kinh tế và Thương mại giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines.

Việt Nam và Philippines trở thành đối tác chiến lược từ năm 2015 và hiện là những đối tác thương mại, đầu tư quan trọng của nhau trong khu vực và trên thế giới. Kim ngạch thương mại song phương đã tăng gần hai lần, từ 2,4 tỷ USD năm 2010 lên 5,3 tỷ USD năm 2020. Đặc biệt, trước ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều gần như không suy giảm trong năm 2020 và đã lấy lại tốc độ tăng trưởng mạnh trong 5 tháng đầu năm 2021.

Trung Quốc mua 20.000 tấn gạo của Thái Lan

Theo Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan, Trung Quốc đã đồng ý mua 20.000 tấn gạo trắng 5% tấm với trị giá 10,4 triệu USD từ Thái Lan thông qua thỏa thuận giữa chính phủ hai nước (G2G), thời gian giao hàng từ tháng 6 đến tháng 7 năm nay.

Thương vụ mua 20.000 tấn gạo trắng này có điều kiện linh hoạt cho phép Trung Quốc nhập khẩu bất kỳ loại gạo nào từ Thái Lan, không giới hạn số lượng. Trước đây, Trung Quốc đã nhập 7 lần, mỗi lần 100.000 tấn gạo, hiện còn lại 280.000 tấn theo biên bản ghi nhớ (MOU) mua 1 triệu tấn gạo từ Thái Lan. Thái Lan mong muốn sẽ giao nốt số gạo còn lại cho Trung Quốc trong năm nay.

Thỏa thuận mua bán gạo này là một phần của biên bản ghi nhớ được ký đầu năm 2015 giữa Thái Lan và tập đoàn Cofco – Trung Quốc để mua 2 triệu tấn gạo, một nội dung trong gói hợp tác đầu tư giữa 2 nước bao gồm cả dự án đường sắt cao tốc. Thời gian tới, Bộ Thương mại tiếp tục đàm phán việc bán gạo G2G đã ký MOU với cả Trung Quốc, Bangladesh và Indonesia, với khung mua gạo 01 triệu tấn/năm để đưa xuất khẩu gạo của Thái Lan đạt mục tiêu 6 triệu tấn trong năm nay.

Xuất khẩu gạo của Thái Lan giảm 21% trong 6 tháng đầu năm

Theo phóng viên TTXVN tại Bangkok, Thái Lan chỉ xuất khẩu được 2,2 triệu tấn gạo trong nửa đầu năm nay với giá trị 1,382 tỷ USD, giảm 21,03% về lượng và 28,14% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) Charoen Laothammathat đánh giá tình hình không tốt cho xuất khẩu gạo của quốc gia Đông Nam Á này.

So với mục tiêu đặt ra cho cả năm 2021 là 6 triệu tấn với trị giá 5 tỷ USD, Thái Lan có thể xuất khẩu 5,7 triệu tấn gạo. Theo ông Charoen, đề xuất khẩu 6 triệu tấn gạo trong năm nay, Thái Lan phải xuất khẩu trung bình 500.000 tấn mỗi tháng, trong khi xuất khẩu gạo của Thái Lan hiện đang thấp hơn mục tiêu. Chủ tịch TREA cho biết gạo Thái Lan đắt hơn đối thủ cạnh tranh và điều đó ảnh hưởng đến doanh số bán hàng. Đây là kết quả của việc đồng loạt tăng giá và hạn hán.

Ông Charoen cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan đã giảm liên tục ở nhiều thị trường như có thể thấy được từ số liệu xuất khẩu sang các nước láng giềng như Malaysia. Trong hai tháng đầu năm nay, Ấn Độ là nước xuất khẩu nhiều gạo nhất với 72.203 tấn, tiếp theo là Pakistan 19.575 tấn, Việt Nam 13.978 tấn, Myanmar 10.899 tấn, trong khi Thái Lan đứng thứ 5 với 6.059 tấn.

Bộ Thương mại Thái Lan đã phối hợp với TREA để thúc đẩy ba mặt hàng xuất khẩu gạo chính của nước này gồm: tăng trưởng 4,8% gạo jasmine đối với các thị trường cao cấp và 5,2% về doanh số bán gạo thơm; tăng trưởng 4,7% xuất khẩu gạo trắng nói chung và 4,9% đối với gạo đỏ; tăng 3,6 xuất khẩu gạo nếp và 12,5% đối với gạo lứt và gạo xát 12,5% sang các thị trường chuyên biệt. Đồng thời, Bộ Thương mại sẽ thúc đẩy thị trường giao dịch gạo giữa chính phủ với chính phủ (G2G). Mới đây, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Thương mại Jurin Laksanawisit cho biết Vụ Ngoại thương đã đàm phán xuất thêm 20.000 tấn gạo trắng sang Trung Quốc theo hợp đồng G2G mua 1 triệu tấn gạo.

Vụ Ngoại thương cũng có kế hoạch đàm phán bán gạo dưới dạng G2G theo biên bản ghi nhớ mà Thái Lan đã ký với Bangladesh và Indonesia. Ông Charoen cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan đã gặp khó khăn bởi những vấn đề tương tự trong 10 năm qua. Giá gạo Thái Lan cao hơn hầu hết các đối thủ cạnh tranh như Việt Nam, Ấn Độ, Pakistan và Trung Quốc. Các loại gạo của Thái Lan không đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Ngoài ra, gần đây vẫn còn tồn tại vấn đề giá cước tăng ảnh hưởng đến giá xuất khẩu gạo của Thái Lan. Năm 2019, Thái Lan xuất khẩu 7,58 triệu tấn gạo, thu về 131 tỷ baht (khoảng 4 tỉ USD), giảm 32% về lượng và 25% về giá trị so với năm trước đó. Năm trước, Thái Lan chỉ xuất khẩu được tổng cộng 5,7 triệu tấn gạo.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón tháng 6/2021 và dự báo

Trong tháng 6/2021, giá phân bón trên thị trường thế giới và trong nước vẫn có xu hướng tăng do giá nguyên liệu đầu vào đi lên trong khi nguồn cung hạn chế. Dự báo trong thời gian tới, giá phân bón vẫn giữ ở mức cao.

Thị trường thế giới



Trong tháng 6/2021, nhu cầu phân bón tăng, đặc biệt là Ấn Độ đang vào vụ nên nhu cầu phân bón tăng mạnh. Cùng với đó, giá nguyên liệu đầu vào tăng, trong khi nguồn cung hạn chế nên giá phân bón tiếp tục tăng. Giá một số chủng loại phân bón như sau:

Giá Urea hạt trong tại Yuzhny tăng 1,6% so với tháng trước, lên mức 313,1 USD/tấn (FOB); tại Baltic tăng 1,6%, lên 315,3 USD/tấn; tại Brazil tăng 0,8%, lên 321,1 USD/tấn (CFR); tại Trung Quốc tăng 1,2%, lên 340,2 USD/tấn. Giá Urea hạt đục tại Ai Cập tăng 1,4%, lên 318,5 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập tăng 1,6%, lên 315,5 USD/tấn; tại Iran tăng 1,6%, lên 325,1 USD/tấn; tại Vịnh Mỹ tăng 1,6%, lên 320,2 USD/tấn (CFR).

Giá DAP tại Trung Quốc tăng 2,5%, lên 400 USD/tấn; tại Tampa tăng 1,9%, lên 370 USD/tấn; giá DAP tại Vịnh Mỹ tăng 2,1%, lên 385 USD/tấn; tại Baltic tăng 1,2%, lên 420,2 USD/tấn. Giá Kali tại Vancouve là 270 USD/tấn; tại Israel là 275 USD/tấn; giá Kali Tây Âu là 295 USD/tấn; tại Đông Nam Á là 310 USD/tấn.

Thị trường trong nước

- Diễn biến giá

Nếu như giá Urea bán ra tại nhà máy của Phú Mỹ và Cà Mau trong nửa đầu tháng 4 lần lượt là 8,6 triệu và 8,5 triệu đồng/tấn thì đến cuối tháng 5, giá đã lên 9,4 triệu và 9,5 triệu đồng/tấn và đầu tháng 6 là 9,9 triệu và 9,8 triệu đồng/tấn. Giá phân Urea tại chợ đầu mối TP HCM đã lên tới 10,6 - 10,8 triệu đồng/tấn đối với Urea hạt đục và Urea hạt trong là 10,2 - 10,4 triệu đồng/tấn. Vào ngày 21/6, tại khu vực Đồng bằng sông

Cừu Long, giá phân Urea Cà Mau từ 560.000 - 580.000 đồng/bao (11,2 - 11,6 triệu đồng/tấn); Urea Phú Mỹ 550.000 - 580.000 đồng/bao (11 - 11,6 triệu đồng/tấn); Urea Ninh Bình 520.000 - 540.000 đồng/bao (10,4 - 10,8 triệu đồng/tấn).

Trong nửa đầu tháng 6/2021, Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình đã có tới 3 lần ra thông báo thay đổi giá Urea. Cụ thể, ngày 5/6, Đạm Ninh Bình thông báo giá bán khu vực miền Bắc (từ Quảng Bình trở ra) là 9,1 triệu đồng/tấn với hàng thương phẩm và 9,05 triệu đồng/tấn với hàng sản xuất công nghiệp. Ngày 12/6, mức giá này có sự điều chỉnh 9,350 triệu đồng/tấn với hàng thương phẩm và 9,3 triệu đồng/tấn với hàng sản xuất công nghiệp. Đến ngày 16/6, thông báo áp dụng giá bán Urea thương phẩm là 9,5 triệu đồng/tấn và 9,450 triệu đồng/tấn với hàng sản xuất công nghiệp. Tại khu vực ngoại thành Hà Nội, giá phân DAP hiện được một số đại lý bán với giá 790.000 - 800.000 đồng/bao, có nơi lại bán với giá 560.000 - 590.000 đồng/bao. Phân Kali được cung ứng với giá 420.000 - 450.000 đồng/bao.

- Hoạt động thương mại

+ Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 6/2021, lượng phân bón xuất khẩu đạt 40,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 27,4 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2021 xuất khẩu phân bón đạt 615,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 212,8 triệu USD.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 5/2021 đạt 104,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 35,7 triệu USD, giảm 25,3% về lượng và giảm 24,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu phân bón đạt 576,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 185,7 triệu USD, tăng 50,4% về lượng và tăng 66,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Trước đó, xuất khẩu phân bón trong tháng 5/2021 đạt 104,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 35,7 triệu USD, giảm 25,3% về lượng và giảm 24,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu phân bón đạt 576,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 185,7 triệu USD, tăng 50,4% về lượng và tăng 66,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Trong 5 tháng đầu năm 2021, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia lớn nhất, đạt 214,1 nghìn tấn, kim ngạch 72,7 triệu USD tăng 63,3% về lượng và tăng 76,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

+ Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 6/2021, nhập khẩu phân bón các loại đạt 209,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 62,7 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 2,07 triệu tấn, kim ngạch đạt 581,6 triệu USD, tăng 11,9% về lượng và tăng 23,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân Kali đạt 47,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 14,4 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2021 nhập khẩu phân Kali đạt 590,2 triệu tấn, kim ngạch đạt 154,2 triệu USD, tăng 19,2% về lượng và tăng 13,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Trong đó, nhập khẩu phân DAP đạt 12,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 6,5 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2021 nhập khẩu phân DAP đạt 228,6 triệu tấn, kim ngạch đạt 104 triệu USD, giảm 27% về lượng và giảm 1,2% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Nhập khẩu phân NPK đạt 17,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 7,8 triệu USD; Lũy kế từ đầu năm đến 15/6/2021 nhập khẩu NPK đạt 243,1 triệu tấn, kim ngạch đạt 96 triệu USD, tăng 2% về lượng và tăng 7,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2020.

Trước đó, nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 5/2021 đạt 543,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 160,1 triệu USD, tăng 59% về lượng và tăng 67% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021 nhập khẩu phân bón các loại đạt 1.871 nghìn tấn, kim ngạch đạt 519,4 triệu USD, tăng 10,7% về lượng và tăng 21,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

+ Giá nhập khẩu

Nửa đầu tháng 6/2021, giá các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng giảm trái chiều so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá SA tăng 5,1% lên mức 177,2 USD/tấn; giá NPK tăng 13,3% lên mức 450,4 USD/tấn; giá Kali tăng 7,9% lên mức 301 USD/tấn; Trong khi, giá Urea giảm 23,8% xuống còn 356,9 USD/tấn; giá DAP giảm 11,6% xuống còn 510,5 USD/tấn.

Giá một số chủng loại phân bón nhập khẩu nửa đầu T6/2021

Chủng loại	Đơn giá TB (USD/Tấn)	Đơn giá TB cùng kỳ tháng trước (USD/Tấn)	So với cùng kỳ tháng trước (%)
Phân Urea	356,9	468,2	-23,8
Phân NPK	450,4	397,5	13,3
Phân DAP	510,5	517,8	-1,4
Phân SA	177,2	168,5	5,1
Phân Kali	301,0	279,0	7,9

Dự báo: Nhu cầu phân bón phục vụ vụ Hè Thu tăng, nguồn cung hạn hẹp, giá thế giới tăng cùng với đó là giá nguyên liệu đầu vào như giá dầu, khí tăng mạnh nên giá phân bón trong thời gian tới có thể sẽ giữ ở mức cao.

Không mua phân bón tích trữ tạo thời cơ cho việc tăng giá

Đó là khuyến nghị của Cục Hóa chất (Bộ Công Thương) khi đánh giá về tình hình cung ứng mặt hàng phân bón trong thời gian qua. Theo Cục Hóa chất, dù lượng xuất khẩu phân bón 6 tháng đầu năm tăng cao, nhưng tổng nguồn cung từ sản xuất trong nước và nhập khẩu đạt trên 6,6 triệu tấn. Sau khi trừ đi lượng phân bón đã xuất khẩu, lượng phân bón vẫn cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu trong nước, do đó, chưa đủ cơ sở để tạm dừng xuất khẩu phân bón.

Hiện nay, năng lực sản xuất của các nhà máy phân bón trong nước đạt trên 8 triệu tấn, nếu nhập khẩu khoảng 4 triệu tấn về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ khoảng 11 triệu tấn. Việt Nam cũng cơ bản tự chủ được mặt hàng phân bón với phân urê, lân và NPK; đáp ứng khoảng 86% nhu cầu DAP và MAP; chỉ nhập khẩu phân SA và kali do trong nước không có nguồn nguyên liệu.

“Có thời điểm nhu cầu phân bón tăng đột biến nên nguồn cung thiếu hụt cục bộ nhưng chỉ có tính chất tạm thời. Dù vậy, nông dân không nên quá lo lắng, mua phân bón tích trữ, làm đẩy giá phân bón lên cao hơn; cần sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả hơn”, đại diện Cục Hóa chất khuyến cáo. Để bình ổn thị trường, thời gian tới Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ NN&PTNT cùng các đơn vị liên quan để đánh giá, rà soát biện pháp tự vệ đối với phân bón DAP, MAP một cách khách quan, tổng thể và phù hợp với quy định của pháp luật...

Bộ Công Thương cũng sẽ chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, tránh tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá. Đồng thời đề nghị doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, ưu tiên tiêu thụ trong nước và hạn chế xuất khẩu nhằm bình ổn giá phân bón tại thị trường trong nước. Trong quý I/2021, giá bán các mặt hàng phân bón trong nước vẫn được duy trì ở mức thấp hơn so với giá thế giới. Tuy nhiên, từ đầu quý II đến nay, mặt bằng giá phân bón tại Việt Nam cũng điều chỉnh tăng theo quy luật thị trường thế giới.

Đáng chú ý, theo thống kê của Hiệp hội Phân bón Việt Nam (FAV), giá nguyên liệu sản xuất phân bón và giá phân bón thế giới để sản xuất các loại phân bón tổng hợp trong tháng 6/2021 đã tăng mạnh so với tháng 12/2020. Cụ thể, phân đạm ure tăng 62%, DAP tăng trên 54%, Kali tăng 45%...Liên quan đến hiện tượng tăng giá phân bón diễn ra mạnh và đồng loạt, ông Lê Triệu Dũng, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại (PVTM - Bộ Công Thương) cho biết, trong thời gian qua, Bộ Công Thương đã có các biện pháp tự vệ với phân bón DAP và MAP nhập khẩu để bảo vệ sản xuất trong nước. Sau khi điều tra, cân nhắc các yếu tố tác động kinh tế - xã hội, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định áp thuế chống bán phá giá từ năm 2017.

Ông Dũng cho hay, Cục PVTM thường xuyên theo dõi tình hình thị trường phân bón, có đánh giá nguyên nhân khiến giá phân bón tăng trong thời gian gần đây. Phân tích ban đầu cho thấy, giá phân bón tăng đột ngột này chủ yếu do các yếu tố như nguyên liệu sản xuất tăng, chi phí vận tải tăng. Cụ thể, nguyên liệu cho sản xuất phân DAP và MAP là lưu huỳnh đã tăng 2 lần, giá ammoniac tăng khoảng 30%, giá vận chuyển tăng 5 lần. Thêm nữa, trong quá trình phối hợp với Bộ NN&PTNT để đánh giá cung cầu, Bộ Công Thương nhận thấy lượng phân bón thời gian qua hoàn toàn đủ năng lực cung ứng nhu cầu trong nước khi phân bón DAP và MAP nhập khẩu tăng 50% và sản xuất trong nước tăng 130%, trong khi đó nhu cầu cũng không phải quá lớn. Trong khi đó, từ khi có lượng sản xuất trong nước làm đối trọng với hàng nhập khẩu, mức tăng của phân bón DAP và MAP sản xuất trong nước thấp hơn so với mức tăng của hàng nhập khẩu (giảm còn 8-10 triệu/tấn so với 14-15 triệu/tấn) chính là đối trọng kim hãm sự tăng giá phân bón, giúp bình ổn thị trường.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Trà Vinh: Đưa các mặt hàng đặc sản lên sàn thương mại điện tử

Trước tình hình dịch bệnh gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động tiêu thụ sản phẩm của tiểu thương và doanh nghiệp, tỉnh Trà Vinh đã xác định thương mại điện tử là hướng đi phù hợp, đáp ứng nhu cầu bức thiết của doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Từ nhận thức này, ngay từ đầu năm 2021, Dự án Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh (SME Trà Vinh) đã phối hợp với Sở Công thương tỉnh triển khai chuỗi hoạt động xúc tiến thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh

doanh thuộc các ngành hàng chủ lực và sản phẩm OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm).

Đặc biệt, trong tháng 4, đã có 42 đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia sự kiện kết nối trực tiếp với sàn thương mại điện tử Voso. Tại sự kiện, Voso đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Sở Công thương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm trên sàn. Ngoài ra, 7 doanh nghiệp khác cũng tiến hành ký kết hợp đồng với Voso, bắt đầu hoạt động bán hàng trên sàn.

Ước tính, đến nay đã có gần 100 sản phẩm bao gồm đặc sản và sản phẩm OCOP của Trà Vinh có mặt trên Voso.vn, nổi bật là dừa sáp, bánh tét và các loại trái cây đặc sản như sầu riêng, măng cụt... Theo đó, tỉnh cũng bắt đầu kết nối với các sàn thương mại điện tử lớn khác như Shopee, Sendo trong nỗ lực tạo đầu ra cho nông sản Trà Vinh. Sau quá trình khảo sát, kiểm tra, thương thảo, bước đầu một số đặc sản Trà Vinh đã có mặt trong các chương trình ưu đãi lớn như "Tuần lễ nông sản Việt" của Sendo và "Flash sale 7.7" của Shopee.

Nhằm khắc phục những hạn chế về công nghệ thông tin của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tại địa phương, các sàn thương mại điện tử đang tích cực hỗ trợ và hướng dẫn các doanh nghiệp Trà Vinh cách mở gian hàng, tiến hành các hoạt động bán và quảng bá sản phẩm trên sàn. Dự kiến sẽ có thêm nhiều sản phẩm của Trà Vinh có mặt trên các sàn thương mại điện tử trong thời gian tới.

Tích cực đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu quả xúc tiến của các hiệp hội doanh nghiệp

Hiện nay, cả nước có khoảng hơn 400 hiệp hội doanh nghiệp cấp tỉnh và ngành hàng (bao gồm khoảng 20 hiệp hội doanh nghiệp FDI) thực hiện các chức năng đại diện và xúc tiến thương mại, đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, công tác xúc tiến thương mại, đầu tư của các tổ chức đại diện, hiệp hội doanh nghiệp được cho là còn nhiều hạn chế, cần thúc đẩy đổi mới, nâng cao vai trò và hiệu quả.

Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đặc điểm của nền kinh tế thị trường là nền kinh tế hàng hoá, công tác xúc tiến thương mại, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, cần phải hướng vào các sản phẩm hàng hoá cụ thể, các giải pháp bán hàng và dòng tiền... Trong khi đó, hoạt động này của các tổ chức đại diện và hiệp hội doanh nghiệp, vẫn thường đi theo mô hình cũ dựa trên những số liệu thống kê về GDP của các khu vực doanh nghiệp (tùy từng ngành, lĩnh vực) nên thiếu tính hiệu quả.

Trong 3 khu vực doanh nghiệp trọng điểm của nền kinh tế hiện nay (sản xuất và công nghiệp; thương mại; ngân hàng), thì khu vực doanh nghiệp sản xuất và công nghiệp, hiện tập trung đông các hiệp hội ngành nghề cấp trung ương, địa phương hoạt động. Nhưng theo đánh giá của VCCI, thì đây là khu vực yếu nhất trong hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Ngay cả việc tham gia xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn cho sản phẩm "Made in Vietnam" đến nay cũng vẫn chưa tạo ra được sự thống nhất, làm hạn chế việc xúc tiến thương mại, dẫn đến có sự cạnh tranh không lành mạnh.



Đối với khu vực hoạt động thương mại, hiện VCCI và một số hiệp hội doanh nghiệp cũng như các phòng thương mại khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) là các tổ chức chính đóng vai trò thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư ở Việt Nam. Tuy nhiên, VCCI cũng thừa nhận, công tác xúc tiến thương mại, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển của khu vực này, cũng còn thiếu tập trung, chưa phát huy hiệu quả cao, nhất là các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế. Trong khi đó, nền kinh tế Việt Nam, là một nền kinh tế thị trường hội nhập quốc tế, có độ mở thuộc diện cao nhất trên thế giới.

Đối với khu vực ngân hàng, hiện nay, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam hoạt động như một diễn đàn cho các ngân hàng thương mại, chủ yếu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và bí quyết hoạt động ngân hàng, đóng vai trò là một liên kết giữa khu vực ngân hàng thương mại với Chính phủ. Các hoạt động xúc tiến, thúc đẩy phát triển khu vực doanh nghiệp sản xuất, công nghiệp, thương mại gần như không có, trong khi mối quan hệ đối tác, khách hàng giữa ngân hàng thương mại và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... gần như là cộng sinh.

Trong tầm nhìn 2045 trở thành một nước phát triển có thu nhập cao, một trong những quyết sách quan trọng Đảng, Nhà nước đã định hướng, đó là hoàn thiện đồng bộ thể chế, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các chuyên gia của VCCI, cho rằng, quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường này, cần có một sự đột phá để thúc đẩy đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đầu tư, phát triển doanh nghiệp của hệ thống các tổ chức đại diện, hiệp hội doanh nghiệp.

Bàn về giải pháp trong thời gian tới, VCCI cho rằng cần tập hợp và xây dựng một tổ chức quốc gia đại diện cho các doanh nghiệp khu vực sản xuất, công nghiệp, có vai trò thúc đẩy và hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực, phát triển công nghiệp 4.0, vì sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế đất nước. Đồng thời, xây dựng được mô hình tổ chức trung tâm của khu vực doanh nghiệp thương mại nhằm thúc đẩy marketing, bán hàng ở trong và ngoài nước. Đối với khu vực ngân hàng, cần tăng cường hoạt động của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam trong việc thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và thương mại... đầu tư phát triển.

Việt Nam giới thiệu các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư từ Singapore

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Singapore đã vươn lên ở vị trí dẫn đầu về đầu tư vào Việt Nam, với tổng vốn đầu tư khoảng 5,64 tỷ USD (chiếm khoảng 36,9% tổng đầu tư nước ngoài). Việt Nam và Singapore có quan hệ hợp tác kinh tế chặt chẽ với khung pháp lý đầy đủ, ngày càng hoàn thiện (bao gồm các thỏa thuận, hiệp định song phương giữa hai bên hoặc các hiệp định đa phương mà hai nước tham gia ký kết), tạo cơ chế thuận lợi để doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh.

Hiện nay, Việt Nam mong muốn tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp Singapore chú trọng đầu tư vào các ngành, lĩnh vực phù hợp với trọng điểm phát triển của Việt Nam trong thời gian tới như kỹ thuật số, đổi mới sáng tạo, kinh tế số... Theo ông Đỗ Nhật Hoàng, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chủ trương, chính sách và các quy định pháp lý của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài ngày càng thuận lợi, nhất là đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư lớn, sử dụng công nghệ cao, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế của Việt Nam.

Những ưu đãi cụ thể, rõ ràng nhất đối với những nhà đầu tư tiềm năng này có thể kể đến như việc áp dụng mức thuế ưu đãi đặc biệt 5% (hiện tại mức ưu đãi thuế doanh nghiệp tối đa là 10%) hoặc miễn giảm tiền thuê đất nhiều hơn nữa đối với các nhà đầu tư đủ điều kiện. Ông Hoàng cũng cho rằng hậu đại dịch Covid-19, những ngành nghề, lĩnh vực tại Việt Nam mà các nhà đầu tư nước ngoài có thể nghiên cứu, chú ý là công nghệ chế biến chế tạo, phát triển dịch vụ chất lượng cao, logistics mà Việt Nam còn dư địa phát triển rất lớn.

Các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghệ tài chính, đổi mới sáng tạo nên chú ý, tập trung vào các khu vực đô thị, cơ sở hạ tầng phát triển như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh... Ngoài ra, với việc Việt Nam đang nghiên cứu, phát triển một số trung tâm tài chính hướng tới kết nối tài chính với khu vực, các nhà đầu tư Singapore hoàn toàn có thể chú ý vào lĩnh vực này trong thời gian tới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Cần thu mua nông sản với số lượng lớn

Doanh nghiệp thương mại tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua hàng nông sản với số lượng lớn.

Các mặt hàng nông sản như gừng, nghệ, hành, tỏi, ớt, sả...

Yêu cầu:

+ Gừng các loại như gừng trâu (>150g), gừng sè...

+ Nghệ các loại như nghệ cà rốt, nghệ vàng

+ Hành, tỏi các loại (3-3,5, 4-4,5, 5up cm)

Yêu cầu khác:

+ Nguồn hàng ổn định, cung cấp được quanh năm, không thông qua môi giới

+ Vận chuyển dễ, xe Container có thể đi đến được

Thông tin liên hệ:

Liên hệ trực tiếp qua địa chỉ email: xnkminhchau.co@gmail.com; khách hàng để lại thông tin, cơ quan, tổ chức.



Cần mua quế, hồi với số lượng lớn

Do nhu cầu kinh doanh xuất khẩu, doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng nông sản tại địa bàn phía nam cần mua số lượng lớn quế, hồi... của miền Bắc. Hàng xuất đi cảng Hải Phòng.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Nguyễn Thị Liên

Địa chỉ: Số 2/49 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 0902 551 249 hoặc 0935 041 578

Email: phongthumua@sovimexco.com

Nhận cung cấp đậu xanh Campuchia

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại Tp.HCM nhận cung cấp đậu xanh Campuchia với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Hàng sạch, đẹp, giá tốt, sẵn số lượng lớn, nguồn cung ổn định, giá cạnh tranh thị trường.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Đặng Quốc Dương

Địa chỉ: toà nhà Maple Tree quận 7, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 0339993686

Email: jacho.dang@welhunt.com

Nhận cung cấp bò câu giống thuần Pháp

Cơ sở chăn nuôi tại địa bàn phía nam nhận cung cấp bò câu giống thuần Pháp.

Thông tin sản phẩm:

+ Bò câu đồng nhất màu trắng phù hợp với thị hiếu.

+ Đây là giống bò câu lớn con từng bước thay thế giống bò câu lai tại địa phương.

+ Khoảng cách hai lứa đẻ liên tục và tỷ lệ nở cao....

Thông tin liên hệ:

Trại bò câu Ba Đồng (Phước Dư)

Địa chỉ: Ấp Thuận Thới, An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long

ĐT: 0909.838.270

Email: phuocdumt@gmail.com

Cần mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía nam đang có nhu cầu thu mua nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi với số lượng lớn.

Yêu cầu:

Các mặt hàng nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như mì lát, bã mì, bã đậu các loại, cám gạo, bắp, bột cá, bột xương...

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hoàng Nam

ĐT: 0949.212.279

Email: hoangnam0401@gmail.com

Tìm nhà cung cấp thạch dừa đóng lon xuất khẩu

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại TP.HCM cần tìm gấp nhà cung cấp thạch dừa đóng lon xuất khẩu.

Yêu cầu:

Số lượng 1 container

Không qua trung gian

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Ngọc Thiên

Địa chỉ: Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

ĐT: 084835119589

Email: sales5@vdelta.com.vn

Nhận cung cấp giống khoai môn cao chi tím

Cơ sở vật tư nông nghiệp tại địa bàn phía nam nhận cung cấp giống khoai môn cao chi tím với số lượng lớn.

Thông tin sản phẩm:

- Dài 2-3cm

- Đường kính: 1,2cm

- 180 đến 200 củ/1kg

- Đóng bao 40-50kg

- Có hỗ trợ tư vấn kỹ thuật trồng trọt, giá cả phải chăng, giao hàng tận nơi và vấn đề thuốc bảo vệ thực vật

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: Tp.HCM

ĐT: **0937392133**

Email: tiktokovn2020@gmail.com

Cần mua ớt chi thiên tươi

Công ty Savifam cần thu mua ớt chi thiên tươi

Yêu cầu:

Size 3-7cm

Khu vực miền Tây hoặc miền Nam lân cận TP Hồ Chí Minh

Mong muốn tìm đơn vị cung cấp hợp tác lâu dài

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Savifam JSC

Địa chỉ: Tp.HCM

ĐT: 0374171418

Email: dtv22@gmail.com

Tìm nhà cung cấp tôm khô

Công ty TNHH Nam Vạn Long có địa chỉ tại Bình Dương cần tìm nhà cung cấp tôm khô loại lớn.

Các đơn vị nào có khả năng cung cấp vui lòng liên hệ với công ty để trao đổi chi tiết.

Công ty sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực.

Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Lê Thị Hồng Diễm

Địa chỉ: Thuận An - Bình Dương

ĐT: 0903047955

Email: purchasing01@namvanlong.com

Nhận cung cấp mía đông lạnh xuất khẩu

Công ty Viet Goods Trade nhận cung cấp mía đông lạnh xuất khẩu với số lượng lớn.

Nhận cung cấp nước mía đông lạnh xuất khẩu.

Thông tin sản phẩm:

Mía xuất khẩu theo quy cách như sau:

+ Chiều dài mía xuất khẩu: 44cm đến 48cm,

+ Đường kính: 2cm trở lên,

+ Cạo vỏ mía hoặc không cạo vỏ mía.

+ Đóng gói: 20 Kg/ thùng (có bao ny lon ở trong)

Thông tin liên hệ:

Viet Goods Trade

Địa chỉ: DT 867 Mỹ Phước, Tân Phước, Tiền Giang

ĐT: 0977905280

Email: lethanhhope@gmail.com

Cần mua mè đen số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại phía nam đang có nhu cầu thu mua mè đen với số lượng lớn.

Yêu cầu:

- Tiêu chuẩn :

+ Seeds Purity 98-99%.

+ Oil content : 42-46 %.

+ FFA 1 %.

+ Adm : 0,5-1 %.

+ Moisture : 7,5-8 %.

Thông tin liên hệ: Liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0902508268

Cần mua vỏ đậu nành

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía nam cần mua vỏ đậu nành với số lượng lớn.

Thông tin liên hệ: 0963229393 hoặc địa chỉ email: tranducmanh79@gmail.com.

Tìm đối tác, nhà phân phối nguyên liệu hữu cơ nước 20-25-30%

Công ty TNHH CBTS Huỳnh Hương có địa chỉ tại Vĩnh Long đang tìm đối tác, nhà phân phối nguyên liệu hữu cơ nước 20-25-30%, Nts hơn 5,3%.

Thông tin liên hệ:

Công ty TNHH CBTS Huỳnh Hương

Người liên hệ: Phú

Địa chỉ: Huyện Bình Tân, Vĩnh Long

ĐT: 0386.119.219

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Vẫn còn hiện tượng bất thường trong nhập khẩu đường vào Việt Nam

Ngành mía đường trong nước lâu nay luôn chịu cảnh ép giá mạnh từ đường nhập khẩu. Việc Bộ Công Thương mới đây áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp giá 5 năm lên đường Thái Lan đã mở ra thời kỳ mới để ngành đường cạnh tranh sòng phẳng với các nước trong khu vực. Tuy nhiên, các số liệu thống kê nhập khẩu gần đây cho thấy vẫn còn hiện tượng bất thường trong nhập khẩu đường vào Việt Nam.



Số liệu thống kê của Tổng cục Hải Quan Việt Nam cho thấy 5 tháng đầu năm 2021 tiếp tục ghi nhận hiện tượng bất thường trong nhập khẩu đường vào Việt Nam từ một số quốc gia ASEAN. Lượng đường nhập khẩu từ các quốc gia Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Indonesia vào Việt Nam đã gia tăng mức độ bùng nổ khi so sánh cùng kỳ với 5 tháng đầu năm 2020. Cụ thể, 5 tháng đầu năm 2020, lượng đường nhập từ 5 nước Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia và Myanmar là 20.043 tấn, thì 5 tháng đầu năm 2021 tổng số lượng đường nhập cũng từ các nước này là 320.002 tấn.

Với mức tăng gấp 16 lần so với cùng kỳ thực sự là hiện tượng không bình thường, và chắc chắn cả 5 nước ASEAN nêu trên hoàn toàn không có phát triển gì về năng lực cạnh tranh mía đường để có thể xuất khẩu đường vào Việt Nam với mức tăng bùng nổ như trên. Theo Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA), thực chất đây là dấu hiệu rõ ràng của động thái lẩn tránh thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp tạm thời đối với sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Thái Lan, khi cả 5 quốc gia trên đều có nhập khẩu đường từ Thái Lan, và bản chất lượng đường nhập khẩu vào Việt Nam từ 5 nước ASEAN trên đều có liên quan xuất xứ từ Thái Lan. Toàn bộ số lượng đường trên đây chỉ chịu thuế 5% so với mức thuế lẽ ra phải đóng là 33,88% và 48,88% tùy theo loại đường.

Trong tháng 6/2021, đường có nguồn gốc Thái Lan (nhưng không nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan) vẫn tiếp tục làm chủ thị trường, bất chấp việc gia tăng kiểm soát biên giới để phòng ngừa dịch bệnh Covid 19. Nhận định về vấn đề này, ông Nguyễn Văn Lộc, quyền Tổng thư ký VSSA, cho rằng có những dấu hiệu cho thấy, các hoạt động gian lận thương mại đã thay đổi phương thức hoạt động để thích ứng với hoàn cảnh, và thực tế, một khối lượng đường đáng kể đã tìm được phương thức mới, không phải "nhập lậu" như trước đây, để đi qua biên giới Tây Nam và hiện diện trên thị trường với mức giá cạnh tranh hơn cả đường "lẩn tránh phòng vệ thương mại" nhập khẩu từ các nước ASEAN và hai loại đường này đang đóng vai trò chính trên thị trường.

Hiện nay vụ ép mía niên vụ 2020/2021 đã kết thúc vụ, nhập khẩu đường chính ngạch từ Thái Lan có giảm dưới tác dụng của quyết định áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp nhưng lượng đường "lẩn tránh phòng vệ thương mại" từ các nước ASEAN tiếp tục đưa về nội địa, cộng với hoạt động tích cực của gian lận thương mại đường qua biên giới Tây Nam vì vậy một lượng đường lớn nhập lậu vẫn vào thị trường Việt Nam.

Các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu hoàn toàn làm chủ thị trường và đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường trong nước. Theo ông Lộc, các loại đường nhập khẩu có nguồn gốc từ Thái Lan tiếp tục hiện diện thông qua nhập khẩu trực tiếp từ Thái Lan, từ các nước ASEAN và đường gian lận thương mại qua biên giới Tây Nam. Cộng với đường sản xuất trong nước đang tồn kho, sẽ không có hiện tượng thiếu hụt đường trong hai tháng 7, 8 và ưu thế thị trường vẫn thuộc về các loại đường có nguồn gốc nhập khẩu, giá đường trong nước sẽ có diễn biến gắn với giá đường thế giới. Tính đến cuối tháng 6/2021 so với giá đường thị trường nội địa trong khu vực bao gồm các nước ASEAN và Trung Quốc, giá đường của Việt Nam đã tiếp cận nhưng vẫn tiếp tục nằm ở mức thấp hơn.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Khuyến cáo các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong mùa nắng nóng và bão, lũ năm 2021

Để bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, góp phần bảo đảm sức khỏe cộng đồng trong điều kiện nắng nóng và bão, lũ năm 2021, Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) mới đây đã đề nghị Sở Y tế, Ban Quản lý An toàn thực phẩm chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn tổ chức triển khai một số biện pháp sau:

1. Triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong điều kiện nắng nóng:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc lựa chọn, sơ chế, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; thực hiện ăn chín, uống chín, uống đủ nước; chú ý dự trữ, đảm bảo nguồn nước sạch để ăn uống, chế biến thực phẩm.

- Phổ biến các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và kinh doanh thức ăn đường phố tại các trường học, bệnh viện, khu công nghiệp, khu chế xuất... Yêu cầu các cơ sở tuyệt đối không sử dụng các nguyên liệu thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã bị ôi thiu, hỏng, mốc, có màu sắc khác thường, không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng để chế biến, kinh doanh.

2. Triển khai các hoạt động dự phòng và đảm bảo an toàn thực phẩm trước, trong và sau khi xảy ra bão, lũ:

a) Trước khi xảy ra bão, lũ:

Đây mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người tiêu dùng (đặc biệt là các vùng có nguy cơ chịu ảnh hưởng của bão, lũ cao) trong việc lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn, có kế hoạch chủ động dự trữ các loại lương thực, thực phẩm chế biến sẵn, nước uống đóng chai, các loại vitamin, các hoá chất sát khuẩn của ngành y tế.

b) Trong khi bão, lũ xảy ra:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng thực phẩm tuyệt đối không sử dụng gia súc, gia cầm, thủy sản chết bệnh, chết không rõ nguyên nhân để làm thức ăn hoặc chế biến thực phẩm.

- Thực hiện ăn chín, uống chín.

- Đối với những vùng không đủ nước sạch có thể sử dụng các loại hóa chất sát khuẩn theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương và địa phương kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm các loại lương thực, thực phẩm, nước uống do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt nhằm đảm bảo không để các sản phẩm bị hỏng, mốc, dập vỡ, hết hạn sử dụng... đến tay người dân.

c) Sau khi bão, lũ rút:

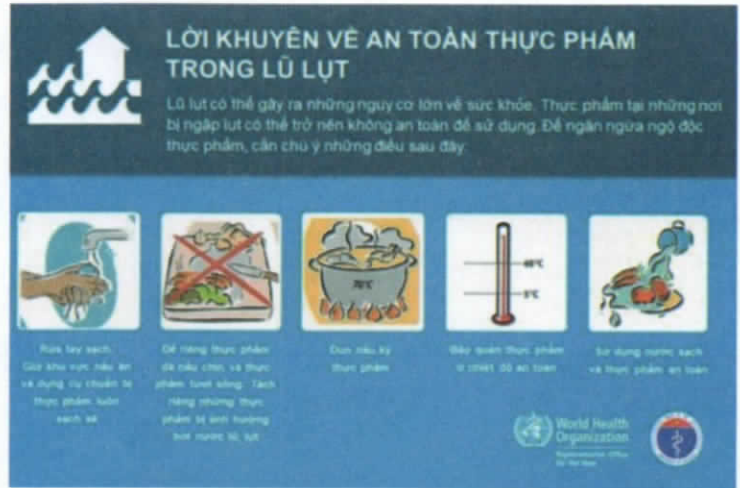
- Chủ động hướng dẫn nhân dân vệ sinh môi trường, tu sửa, tổng vệ sinh nguồn nước dùng cho ăn uống và các công trình công cộng.

- Triển khai biện pháp kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp để đảm bảo không xảy ra tình trạng thực phẩm không đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng, các cơ sở điều trị và các đơn vị liên quan tăng cường công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm tại cộng đồng.

4. Chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ hóa chất, phương tiện, nhân lực, phương án sẵn sàng phối hợp hoặc chủ động xử lý, khắc phục khi có ngộ độc thực phẩm hoặc các bệnh dịch liên quan đến thực phẩm xảy ra, không để lan rộng trong cộng đồng.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương



GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 12/7/2021 (Đồng ký)	Giá cả TT Ngày 19/7/2021 (Đồng ký)	T T	Tên sản phẩm	Giá cả TT Ngày 12/7/2021 (Đồng ký)	Giá cả TT Ngày 19/7/2021 (Đồng ký)
I	Thực phẩm tiêu dùng			9	Dưa leo	16.000	20.000
1	Cá điêu hồng	50.000	55.000	10	Khoai cao	30.000	38.000
2	Cá lóc nuôi	55.000	60.000	11	Nấm rơm	100.000	110.000
3	Cá kèo nuôi	80.000	90.000	12	Bắp cải trắng	15.000	17.000
4	Cá rô phi	32.000	36.000	13	Đậu que	16.000	28.000
5	Cá trê nuôi	32.000	38.000	14	Đậu đũa	12.000	20.000
6	Cá tra (cá hú)	60.000	65.000	15	Cà tím	24.000	24.000
7	Cá tra thịt trắng	38.000	40.000	16	Bí đao	18.000	20.000
8	Lươn loại 1	240.000	240.000	17	Bí rợ (bí đỏ)	20.000	22.000
9	Ếch nuôi	60.000	60.000	18	Ớt	35.000	50.000
10	Tôm càng xanh	250.000	265.000	19	Gừng	35.000	35.000
11	Mực ống loại lớn	180.000	180.000	20	Đậu bắp	18.000	18.000
12	Thịt heo đùi	135.000	110.000	21	Khô qua	25.000	24.000
13	Thịt heo nạc	130.000	120.000	22	Bầu	12.000	20.000
14	Thịt heo ba rọi	135.000	125.000	23	Cà chua	22.000	25.000
15	Thịt bò đùi	230.000	240.000	III	Trái cây		
16	Thịt bò phi lê (thăn)	230.000	240.000	1	Quýt đường	40.000	35.000
17	Vịt làm sẵn (nguyên con)	85.000	90.000	2	Bưởi năm roi	30.000	30.000
18	Thịt gà ta (nguyên con)	130.000	130.000	3	Xoài cát Hòa Lộc	25.000	25.000
19	Trứng gà ta	4.300	4.800	4	Xoài cát chu	17.000	17.000
20	Trứng gà công nghiệp	2.600	3.500	5	Táo Mỹ	80.000	80.000
21	Trứng vịt	2.800	3.600	6	Táo xanh	80.000	80.000
II	Rau củ quả			7	Dưa hấu	8.000	8.000
1	Cải xanh	10.000	20.000	8	Sapo	17.000	17.000
2	Cải ngọt	12.000	20.000	9	Cam mật	25.000	25.000
3	Cải thìa	10.000	16.000	10	Cam sành	27.000	27.000
4	Rau muống	14.000	18.000	11	Thanh Long	20.000	20.000
5	Rau mồng tơi	12.000	14.000	12	Chôm chôm nhãn	35.000	35.000
6	Cải xà lách	14.000	16.000	13	Mãng cầu xiêm	30.000	30.000
7	Hành lá	20.000	22.000	14	Mãng cầu ta	20.000	35.000
8	Củ kiệu	20.000	24.000	15	Ổi	8.000	8.000

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

STT	Tên sản phẩm	Giá cả thị trường Ngày 12/7/2021 (đồng/kg)	Giá cả thị trường Ngày 19/7/2021 (đồng/kg)
1	Cải ngọt	12.000	22.000
2	Cải xanh	14.000	24.000
3	Củ cải trắng	22.000	25.000
4	Rau muống	13.000	20.000
5	Cải xoong	35.000	42.000
6	Rau dền	13.000	20.000
7	Mồng tơi	10.000	21.000
8	Bông bí	40.000	40.000
9	Xà lách	14.000	25.000
10	Su su	22.000	25.000
11	Bắp non	40.000	40.000
12	Cà rốt	25.000	30.000
13	Khoai tây	30.000	30.000
14	Củ dền	27.000	27.000
15	Cải thảo	25.000	25.000
16	Dưa leo	15.000	25.000
17	Cà tím	16.000	25.000
18	Bí đao	15.000	25.000
19	Bí rợ	17.000	25.000
20	Đậu bắp	16.000	26.000
21	Khô qua	20.000	25.000
22	Cà chua	20.000	30.000
23	Hành lá	30.000	30.000
24	Hẹ	28.000	30.000
25	Khoai cao	30.000	30.000
26	Bắp cải trắng	16.000	25.000
27	Đậu que	14.000	14.000
28	Đậu đũa	13.000	15.000
29	Măng tươi	45.000	45.000
30	Ớt	38.000	42.000
31	Cần tàu	25.000	25.000
32	Kiệu	25.000	25.000
33	Bầu	12.000	20.000
34	Mướp	12.000	22.000

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

BÁNH TÉT XANH THẬP CẨM (OCOP 3 SAO) HKD MAI THỊ HOÀNG LOAN



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TÁM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VÕ MINH CÀM - Phó Trưởng ban

LƯU VĂN NHẠNH - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/3/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2021.